THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Báo ra hằng tháng

Số 140-141

Octobre, Novembre 1942

Anh em hãy tỉnh-thức, hãy vững-vàng trong đức-tin, hãy dốc chí trượng-phu và mạnh-mẽ (I Cô-rinh-tô 16:13)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1$00

[illegible]

TÒA SOẠN:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết 181

Lời sống đồn vang:
Đời mới trong Đấng Christ cần gì? . . . 183
Mục-sư Oswald J. Smith

Tin-tức Hội-Thánh 186

Bóc lịch thời-gian:
Dân Giu-đa với phương-lược của Chúa . 190
Mục-sư J. B. Rowell

Ngôi sao gia-đình:
«Ngươi yêu ta chăng?»
Bùi-thị-Huỳnh-Vân 191

Thanh-niên diễn-đàn:
Vàng hay là sanh-mạng? 193
Thời-đại một ngàn năm bình-an 195

Sự cuối-cùng của mọi sự 196

Giải nghĩa Kinh-Thánh:
Lược giải thơ Rô-ma. Bà H. Homer-Dixon . 197

Gươm thấu hồn-linh:
Kẻ nào thắng... 198

Vun khóm cây xanh:
Cô Mão cầu-nguyện 199

Vài phút giải-trí 200

Nước thiêng đã khát 201

Quân-quân truyền-đạo:
Dwight Moody. F. Faivre 202

Bài học trường Chúa-nhựt:
(Tháng Oct.-Nov. 1942). Bà R. M. Jackson 204

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12 — OCTOBRE-NOVEMBRE 1942 — SỐ 140-141

THẾ NÀO LÀ CHỊU CÁC ĐỀU CÒN LẠI TRONG SỰ THƯƠNG-KHÓ CỦA CHÚA ?

LỬA chiến-tranh bao-phủ khắp năm châu! Những ngày đầy đau-khổ và lo-buồn càng thêm lên mãi, thì mối nguy-hiểm rất lớn cho tín-đồ Đấng Christ là bỏ mất sự ban cho của Đức Chúa Trời, tức sự vui-mừng, bình-an. Nhưng mỗi con-cái Chúa có thể như Phao-lô vẫn «được vui-mừng quá bội ở giữa mọi sự khó-khăn» (IICô 7:4).

— Là chịu đau-đớn để gây-dựng Hội-Thánh

THEO từng-trải riêng, Phao-lô tỏ ra bí-quyết sự vui-mừng quá bội nầy. Gởi thơ cho anh em trong đức-tin tại Hội-Thánh Cô-lô-se, ông minh-chứng: «Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ vì anh em, tôi lại vì thân-thể Đấng Christ, là Hội-Thánh, mà đem xác-thịt mình chịu hết các đều còn lại trong sự thương-khó của Ngài» (Cô 1: 24). Phải lắm, Phao-lô cảm-biết mình chịu bao nỗi đau-thương những khi sáng-lập Hội-thánh, ấy là đang chịu hết các đều còn lại trong sự thương-khó của Đấng Christ vậy. Thật là lời xác-chứng đáng chú-ý đặc-biệt mà Phao-lô đã can-đảm bày-tỏ, cặp theo một điềm đắc-thắng, vui-mừng. Hỡi anh em, lời làm chứng của chúng ta có giống như vậy chăng?

Nhưng hãy cẩn-thận, chúng ta chớ hiểu sai lời minh-chứng của Phao-lô. Chắc-chắn ông không có ý nói: Sự thương-khó Đấng Christ còn lại trong công-cuộc cứu-chuộc của Ngài trên Thập-tự giá đâu. Thật thế, ngay một tín-đồ thánh-khiết và đáng tôn-trọng hơn hết, cũng chẳng có thể chia-xẻ một phần rất nhỏ nào trong sự thương-khó của việc cứu-chuộc đó cả; ai nghĩ trái với ý-tưởng ấy chỉ vì không hiểu và bất-kính mà thôi. Vì loài người bất-năng, không thể thêm một phần nào vào công-cuộc chuộc tội đầy-trọn của Chúa trên Thập-tự giá cả. Khi Ngài cất tiếng kêu: «Mọi việc đã được trọn,» thì phần công-việc cứu-chuộc đã hoàn-toàn xong cho đến đời đời; mà phần đó thật đầy thương-khó. Trên Thập-tự giá Chúa đã hi-sinh «một lần đủ cả» (Hê 9: 28), sự hi-sinh rộng-rãi, trọn-vẹn và đầy-đủ cho tội-lỗi của cả thế-gian nầy.

Ngợi-khen Đức Chúa Trời vô-cùng! Ngày nay hết thảy mọi người đều có thể hưởng sự cứu-rỗi cách tự-do và rộng-rãi, vì Chúa đã trả hết giá cứu-chuộc chúng ta rồi.

— Là kế-tiếp công-cuộc chinh-phục tội-nhơn

KHÔNG ai chối-cãi được rằng Chúa Jêsus đã giao cho Hội-Thánh kế-tiếp công-việc chinh-phục linh-hồn tội-nhơn mà Ngài đã khởi công, và việc đó tự-nhiên dẫn chúng ta vào sự thông-công thương-khó của Ngài (Phil. 3: 10). Chỉ xem phương-diện nầy thì công-cuộc thương-khó của Ngài chưa được trọn-vẹn. Chúa Jêsus vẫn là Đấng Chinh-phục; bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-động trong các tín-đồ chơn-thật, thì ở trên trời Ngài cứ tiến-hành chức-vụ mà

Ngài đã khởi công dưới thế-hạ nầy.

Lạ-lùng thay, chúng ta là những đồ dùng của Ngài; phải, chính chúng ta là những chi-thể của thân Ngài, tức Hội-Thánh! Vả, Chúa chẳng có chi-thể nào khác, ngoài tay và chơn những kẻ được chuộc bằng huyết báu Ngài, để kế-tiếp công-cuộc rao-truyền sứ-mạng cứu-rỗi đến tận các nơi đầu cùng đất. Ôi! Nếu ta được dự phần thương-khó của chức-vụ chinh-phục tội-nhơn, thì phước-hạnh biết bao!

— Là hi-sinh làm chứng và hầu việc Chúa

NÓI cách thiết-thực, nếu đương khi hầu việc Ngài, mà thấy mình không được dẫn-dắt vào sự thông-công thương-khó của Ngài, thì tốt hơn chúng ta nên tra-xét mình xem thật có trung-tín trong chức-vụ không? Hỡi anh em, chức-vụ của Chúa ở thế-hạ nầy được ấn-chứng luôn luôn bằng Thập-tự giá. Khi Chúa Jêsus-Christ tái-lâm, chức-vụ đó sẽ được đầy-trọn cách vinh-hiển, và ngoài điều nầy ra, thì phần công-cuộc cứu-chuộc của Ngài thật đã xong rồi. Dầu vậy, sự thực-hành công-cuộc ấy để cứu tội-nhơn vẫn chưa được trọn cho đến khi nào chinh-phục xong linh-hồn cuối-cùng, ngõ hầu gây-dựng hoàn-toàn thân-thể Đấng Christ, là Hội-Thánh.

Vậy luận riêng về ý-nghĩa nầy, thì vẫn «còn lại một điều» mà chỉ có sự thương-khó của mỗi tín-đồ từng-trải trong khi làm chứng và hầu việc Chúa mới lấp đầy được mà thôi. Chúng ta từng thấy mỗi thế-hệ con-cái Chúa đều đã ghi những thành-tích, có thế-hệ cũng đã chịu chết. Và đây, khúc lịch-sử ngắn-ngủi của các anh em yêu-dấu trong Hội-Thánh Việt-Nam đã minh-chứng cho lẽ thật đó. Phải, làm chứng về Chúa và phục-sự Ngài ấy là chịu thương-khó. Như vậy, ta chẳng có thể kể là một lễ dâng xứng-đáng, nhưng kể như tấm lòng biết ơn tuyệt-đối với mọi điều Chúa đã làm cho mình. Hãy nhớ luôn rằng sự thương-khó chỉ hóa ra «vui-mừng quá bội» khi chúng ta cùng chia-xẻ nỗi đau-thương với Chúa và chịu-đựng nổi, ấy là dự phần phô-bày công-cuộc cứu-chuộc vậy.

— Là sốt-sắng hoạt-động để lập Hội-Thánh

NGÀY nay, trên khắp thế-giới hàng triệu chiến-sĩ chẳng quản đau-thương cực-nhọc, cả đến chết nữa, đang chiến-đấu cho tổ-quốc. Tại vô-số thành-thị, hàng triệu thợ trong các nhà máy, làm việc vất-vả suốt đêm ngày để phấn-đấu cho nước nhà được thắng trận. Trong lịch-sử thế-giới thật chẳng bao giờ lại bày ra cảnh-tượng thảm-khốc như thế. Hết thảy sự cố-gắng ấy chỉ có mục-đích chinh-phục cả thế-gian và tìm-kiếm tư-lợi thôi! Chúng ta là tín-đồ Hội-Thánh Việt-Nam đang chịu khó-nhọc để gây-dựng nước Đấng Christ, là nước công-bình, bình-an trên đất, há chịu thua-kém họ sao? «Dấu-hiệu của thời-kỳ» tỏ rõ Chúa sắp tái-lâm. Chúng ta đã đọc thơ II Cô 11, xem kỷ-lục của Phao-lô, một kỷ-lục đầy-dẫy sự thương-khó của Đấng Christ, vẻ-vang rực-rỡ, đáng nêu cao gương-mẫu cho ta.

Hỡi anh em yêu-dấu, trong thời-kỳ đầy tai-nạn trước khi Chúa Jêsus trở lại, nguyện chúng ta hoạt-động sốt-sắng hơn cho nhà Chúa, và vui-mừng chịu bất-luận sự thương-khó nào xảy ra trong đường-lối ta hầu việc Chúa. Và nguyện chúng ta giữ lòng tin-quyết, để có thể hô lớn lên rằng: Chúng tôi có thể «làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4:13). Được vậy, chúng ta thật đã từng-trải «sự vui-mừng quá bội ở giữa mọi sự khó-khăn» đó. — *T. K. B.*

BẢN-QUÁN KHẢI-SỰ

VÌ vật-liệu rất hiếm và tiền công-cước đắt quá bội, chúng tôi rất tiếc không thể in lịch 1943. Xin anh em lượng xét. — Đa-tạ!

ĐỜI MỚI TRONG ĐẤNG CHRIST CẦN GÌ?

MỤC-SƯ OSWALD J. SMITH, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

MỘT con đỏ mấy sanh, cha mẹ nó phải săn-sóc, lo-liệu mọi vật cần-dùng cho nó, vì biết rằng nó chưa tự lo được. Quí độc-giả mới tin Chúa đều được sanh-nhập làm con đỏ thiêng-liêng của nước Đức Chúa Trời. Bởi công-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình, anh em đã thuộc về Ngài, và được hưởng sự sống thiêng-liêng cao-thượng (Gi. 10:28). Bây giờ phải làm thế nào đề giữ-gìn đời sống quí-báu ấy? Chúng ta là một hài-nhi trong Đấng Christ, vậy cái gì cần-yếu cho đời sống mới của ta.

I. — ĐỒ-ĂN

Một con đỏ mỗi ngày phải cho bú, thì đời mới Chúa đã ban cho chúng ta cũng cần đồ-ăn. Đồ-ăn cho con đỏ thiêng-liêng là Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh (I Phie 2:2). Kinh-Thánh là thực-phẩm thiêng-liêng, vậy tín-đồ cần phải đọc hằng ngày. Lời Đức Chúa Trời chỉ-tỏ những đều khuyết-điểm, có quyền-lực đề dạy-dỗ, yên-ủi, khuyên-giục, nâng-đỡ tín-đồ trong mọi cảnh-ngộ ở đời.

Tôi xin bày-tỏ đề qui-vị biết cách đọc Kinh-Thánh. Theo lẽ tự-nhiên phải khởi-sự đọc từ đầu. Có phải tôi nói về sách Sáng-thế Ký chăng? Không! Sáng-thế Ký là quyền sách đầu hết trong Cựu-Ước. Vậy thì Ma-thi-ơ chăng? Ma-thi-ơ là một sách Tin-Lành đầu-tiên trong bộ Tân-Ước, nhưng đoạn đầu lại rặt những tên khó hiểu và, với một người mới tin Chúa, chẳng bổ-ích gì cả. Cũng không phải đọc Ma-thi-ơ trước nhứt.

Đây nầy, bây giờ qui-vị được sanh ra trong Hội-Thánh. Sách nào nói về Sử-ký Hội-Thánh, và Hội-Thánh đầu-tiên? Ấy là sách Công-vụ các Sứ-đồ. Bởi vậy một người mới nhập Hội-Thánh cần phải đọc sách Công-vụ các Sứ-đồ trước hết. Độc-giả sẽ tìm thấy những công-việc rất bổ-ích cho mình. Sách Sứ-đồ có chép về nhiều linh-hồn được rỗi và gia-nhập trước nhứt vào Hội-Thánh. Sách ấy cũng có nói về sự bắt-bớ Hội-Thánh; anh em sẽ rõ thế nào những tín-đồ đầu-tiên chịu khổ về Đấng Christ, và sẽ biết truyện-tích một sứ-giả Tin-Lành có danh-tiếng nhứt, tức là Phao-lô, và thế nào Phao-lô đã truyền-bá Tin-lành cho nhơn-loại. Anh em sẽ học được cách ăn-ở, cách hành-động của những tín-đồ đầu-tiên, và sẽ hưởng sự vinh-hiển cùng sự vui-mừng của cuộc đời đầy kinh-nghiệm của họ.

Rồi tôi khuyên qui-vị đọc qua sách Tin-lành Giăng. Thánh Giăng nói rất kỹ về sự cứu-rỗi và Đấng Christ đã thi-hành ý-định ấy cách nào.

Kế đến, xin coi sách Rô-ma. Sách Rô-ma hướng-dẫn anh em từ thời-kỳ còn là tội-nhơn qua những bước lịch-duyệt về sự cứu-rỗi, sự nên thánh, sự hầu việc cho đến sự vinh-hiển.

Mỗi ngày phải đọc ít nhứt là hai đoạn Kinh-Thánh. Anh em không thể nào bắt đời mới phải tuyệt-thực. Đời mới ấy cần phải nuôi-dưỡng. Cũng không ai có thể ăn chỉ một ngày mà no-đủ luôn trong một tuần. Phỏng anh em có gặp câu nào khó

hiểu, thì chớ vội chán-nản mà bỏ lỡ cuộc học lời Ngài. Hãy dẹp câu ấy một bên đã, và cứ đọc nốt những đều mà anh em có thể hiểu được. Có lẽ khi anh em đọc câu ấy một lần nữa, thì sẽ hiểu chăng, bởi vì Đức Thánh-Linh đã hứa sẽ soi-dẫn trí-khôn và giải nghĩa lời Đức Chúa Trời cho chúng ta. Hãy coi câu nào cần-ích cho mình thì gạch ở dưới để làm dấu.

Sau đó những câu kia sẽ thành ra bài cầu-nguyện hữu-ích cho chúng ta. Anh em có thể chọn sách Thi-thiên hay những bài cầu-nguyện đặc-biệt trong Kinh-thánh mà dùng để cầu-nguyện cũng được. Những sự từng-trải của vua Đa-vít sẽ là những sự từng-trải của quí độc-giả. Những bài cầu-nguyện của các đấng tiên-tri thuở xưa sẽ chỉ-vẽ cho quí-vị cách nài-xin, khẩn-nguyện.

II. — SỰ THÔNG-CÔNG

Khi muốn một vật gì thì con trẻ hay đòi-hỏi. Khi bụng đói hay bị đau, con trẻ khóc lướt-mướt. Tức thì mẹ nó phải săn-sóc nó.

Chính quí-vị cũng cần có sự giao-thông. Nếu anh em được sanh ra một cách chính-thức trong Đấng Christ, thì trong lòng anh em sẽ có một tiếng khóc luôn luôn sẵn-sàng, tức là: lời cầu-nguyện. Tôi khuyên anh em mỗi ngày nên ở riêng một chỗ mà nài-xin với Chúa. Hãy tỏ mọi tâm-sự với Ngài, đừng giấu-giếm gì hết. Hãy nói chuyện với Ngài như với một bạn thân vậy.

Khi đọc Kinh-Thánh anh em được nghe Đức Chúa Trời dạy-bảo, khi cầu-nguyện, anh em lại hầu chuyện với Ngài, thật là một cách giao-thông hoàn-toàn vậy.

Không gì qui bằng mỗi buổi sớm mai biệt riêng ra một giờ để cầu-nguyện với Chúa. Nhiều lần, quỉ Sa-tan cố thử làm cho tôi biếng-nhác cầu-nguyện. Nhưng mỗi khi bỏ qua giờ ấy, tôi thấy sức-lực thiêng-liêng của tôi héo-mòn đi, và cả ngày cứ tưởng đến sự khuyết-điểm kia. Không có sự gì là tối-cần có thể thay giờ ấy.

Có ba kẻ thù của giờ cầu-nguyện: (1) Sự ngăn-trở, phá-rầy; (2) những tư-tưởng viển-vông; (3) sự ngủ-gục.

Muốn tránh khỏi những trở-lực, những sự phá-rầy, thì quí-vị nên tìm một chỗ vắng-vẻ chỉ có mình và Chúa mà cầu-nguyện. Đều đó nghĩa là mình phải tránh xa thế-gian và tất cả mọi người. Chỗ ấy có thể là phòng yên-tịnh, một cái vườn hay là một chỗ trong rừng. Tôi đã có dùng đủ cách.

Làm thế nào để trừ được những tư-tưởng viển-vông của quí-vị?

Về vấn-đề đó, tôi đã giải-quyết được bằng cách cầu-nguyện nói ra tiếng. Và hiện nay trong lúc tôi một mình với Chúa, tôi tiếp chuyện với Ngài như có Ngài ngồi trong phòng với tôi vậy. Nhờ đó tôi có thể giãi-bầy những tư-tưởng mình với Chúa bằng lời nói, không suy-nghĩ viển-vông. Tôi đã khuyên nhiều người tín-đồ dùng phương-cách ấy, và chính họ cũng công-nhận là đúng.

Sau đó, đến sự ngủ-gục. Thân-thể mỏi-mệt, xác-thịt yếu-đuối, nên sau mười lăm phút cầu-nguyện thì nó bắt buồn ngủ. Vậy thì một người cầu-nguyện phải làm cách nào để chiến-thắng kẻ thù thứ ba kia? Tôi chỉ nói với quí-vị về sự kinh-nghiệm của tôi. Tôi vừa đi vừa cầu-nguyện. Ít khi tôi đứng yên một chỗ hoặc ngồi bịch xuống hay là quì gối. Tôi đi bách-bộ trong phòng, ngoài vườn hay dưới cây-cối mà cầu-nguyện. Tôi nhắm mắt lại, ngước mặt hướng về Đức Chúa Trời, chơn bước đi mạnh-bạo, không ngượng-ngùng vì đã thuộc lối. Vừa đi vừa cầu-nguyện ra tiếng như thế, ít khi mà tôi buồn ngủ lắm. Chẳng bao lâu đã xong một giờ cầu-nguyện. Đức Chúa Trời hiện-diện với tôi và nhờ đó tôi vượt khỏi những trở-lực kia mà cứ cầu-nguyện.

Về phần quí-vị cũng nên vẽ một chiến-lược cầu-nguyện cho đời mình.

III. — THỂ-DỤC

Một con trẻ cũng cần phải cử-động. Nó múa chơn hoa tay cả ngày. Qui độc-giả phải năng làm chứng về Đấng Christ cho mọi người, vì ấy là môn thể-dục thiêng-liêng cho người tín-đồ để nên lực-sĩ, cường-tráng. Hãy làm chứng luôn và dắt-dẫn tội-nhơn trở về cùng Chúa.

Không nên làm thinh. Nếu anh em là kẻ biết ơn Ngài, thì không ngần-ngại xưng Đấng Christ ra. Qui-vị kiêu-hãnh về bổn-quốc hay về Hoàng-đế nước mình thế nào, thì ít nhứt cũng nên lên mình về Đấng Cứu-thế mình thể ấy. Nơi bãi chiến-trường anh em chắc sẽ không hổ-thẹn mà giương cao sắc cờ quân mình. Thế thì tại sao anh em lại e-lệ, rụt-rè mà không giơ cao ngọn cờ của Chúa Jêsus? Nhờ đó anh em mới tỏ ra cho thế-gian biết mình thuộc về phía nào chớ! Anh em có muốn một ngày kia Đức Chúa Jêsus sẽ hổ-thẹn về anh em trước mặt Thiên-phụ mình và thiên-sứ chăng? Chúa phán: «Vì tin bởi trong lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu-rỗi (Rô 10: 10).

Một kẻ mà anh em thật lòng yêu-mến, chắc anh em nói luôn về họ cũng như là đại-đa-số người thường làm. Nếu yêu Đấng Christ một cách thành-thật, chắc anh em sẽ ưa-thích tán-mỹ danh Ngài luôn.

Hỡi qui độc-giả, xin để ý về sự làm chứng là một phương thuốc giải-độc cho những bạn-hữu mình chưa tin Chúa đang lầm-than, trụy-lạc trên con đường danh-vọng hão-huyền. Đối với họ ta không nên dứt-bỏ tình bằng-hữu. Song hãy làm chứng về Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng Cứu-thế cho họ. Khuyên họ qui gối xuống để qui-vị cầu-nguyện cho họ. Nên biếu họ một quyển sách đạo và mời họ đến nhóm ở nhà giảng với qui vị. Hãy thí-nghiệm cách ấy đi! Quí vị sẽ biết kết-quả về sau.

IV. — KHÍ-HẬU

Không có bà mẹ nào lại đặt con đỏ mình trong tủ nước đá để đồ-ăn. Bà giữ cho phòng của con có khí trời vừa đủ, ấm-áp.

Nếu anh em nhóm ở một nhà thờ nguội-lạnh, hay bày-đặt lễ nầy lễ nọ, ta có thể gọi là một nhà thờ chết, thì anh em sẽ chết rét. Bằng nếu nhóm ở một giảng-đường trang-hoàng rực-rỡ nhưng kỳ thật trống-rỗng, thì đời thiêng-liêng anh em sẽ chết đói.

Song nếu anh em đến dự-thính ở một Hội-Thánh giảng Tin-Lành, hát thơ-thánh, cầu-nguyện và làm chứng về Chúa, có nhiều linh-hồn đã được rỗi, lại có người đón mời tử-tế, ắt anh em sẽ tìm thấy một bầu không-khí dễ chịu, khoan-khoái cho đời sống thiêng liêng mình. Bổn-phận anh em là phải nên tìm-kiếm một đám tín-đồ chuyên đi đánh lưới tội-nhơn một cách nóng-nảy, nhiệt-thành mà kết bạn. Nếu không thể được như vậy, hãy mời một hai người bạn-hữu tín-đồ đến nhóm, đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện chung ở nhà mình. Như vậy anh em có thể tự-tạo lấy một bầu không-khí riêng hiệp với đời sống thiêng-liêng mình.

Những nhu-cần đã bày-tỏ ra rồi, phần qui độc-giả là phải chịu trách-nhiệm về sự nuôi-dưỡng đời mới mình. Vậy hãy săn-sóc đến nó luôn: Cho nó ăn; để cho nó có sự thông-công; phải huấn-luyện về thể-dục cho nó; và sắm-sẵn một bầu không-khí thích-hiệp cho nó. Nhờ đó anh em sẽ lớn lên trong Chúa «cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức-tin và trong sự hiểu-biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành-nhơn, được tầm-thước vóc-giạc trọn-vẹn của Đấng Christ» (Ê-phê-sô 4: 13). — *Dịch-giả: H. S. Dutton và Nguyễn-văn-Vạn, Qui-nhơn.*

Lời tòa soạn. — Vì phạm-vi của Thánh-Kinh Báo, chúng tôi phải rút ngắn. Xin dịch-giả lượng xét.

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Vì thiếu vật-liệu và nhân-công, bất-đắc-dĩ chúng tôi phải in số báo tháng Octobre và Novembre làm một tập. Xin anh em cầu Chúa cho bản-báo có tiền và có thể mua được giấy in. Cũng xin cầu-nguyện cho ông Đỗ-đức-Trị mau được lại sức khỏe để hầu việc Chúa trong tòa soạn.

Tháng Décembre chúng tôi sẽ xuất-bản số báo đặc-biệt về lễ Kỷ-niệm Đức Chúa Jêsus giáng-sanh. Ban nào có tài-liệu cho số báo ấy, xin gởi về cho. — *T. K. B.*

Thân - cảm hậu - tình. — Bản - báo xin thành-thực cảm ơn các anh em giúp-đỡ sau đây: Ông Trần - hữu - Dụng, Vĩnh-long, 2.00; ông Nguyễn-xuân Diếm, Tam-kỳ 3.00; Hội Tam-kỳ 2.00; bà Phủ, Hà-tĩnh, 1.00. — *T. K. B.*

Thánh-thơ Công-hội xin cảm ơn các anh chị em giúp-đỡ sau đây: Ông bà Nguyễn-Hữu, Ba-ria, 0.50; ông bà Trần-hữu-Dụng, Vĩnh-long, 1.00; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00; ông Ngô-an-Cư, Cà-mau, 1.00; ông bà Nguyễn-văn Uóc, Sài-gòn, 2.00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

TRUNG-KỲ

Hội - đồng thường - niên của Tổng-liên-hội lần thứ 19 đã nhóm tại Tourane từ 15 đến 19 Août 1942. Ông Ông-văn-Huyên chủ-tọa. Có 145 đại-biểu và độ 700 tín-đồ thường họp mỗi ngày. Có ban âm-nhạc và ban hát riêng hiệp với hội-chúng mà hát nhiều bài rất du-dương, linh-động.

Các ông E. F. Irwin, D. I. Jeffrey, J. D. Olsen và Lê-văn-Thái đều được quyền-năng của Đức Thánh-Linh, đầy ân-tứ mà giảng-dạy cách rất linh-hoạt, khiến Hội-đồng đều chịu cảm-động, ăn-năn, cầu-nguyện thiết-tha.

Trong chín đêm có các ông Thảo, Hỉ, Ngà, Nghĩa, Anh, Quốc, Đê và Lộc giảng Tin-Lành cho người chưa tin Chúa. Kết-quả có 30 người ăn-năn.

Sáng ngày 15, giữa Hội-đồng, có cử-hành lễ phong chức Mục-sư cho ông Lê-ngọc-Anh, rất long-trọng.

Ông Huỳnh - minh - Ý thay mặt bà Trưởng-ban Trường Chúa-nhựt mà trình-bày các ơn-phước của Trường Chúa-nhựt trong Đông-Pháp. Ông cũng tỏ ra chỗ cần-kíp của Trường Chúa-nhựt, và xin các mục-sư, truyền-đạo lo chấn-chỉnh cho trọn-vẹn hơn.

Ông Truyền - đạo Bùi-hoành-Thử làm chứng về việc xây-cất nhà-thờ mới bởi đức-tin, khởi-sự từ ba chục bạc mà nay đã xây xong tư-thất và đương xây nhà giảng. Ông Đinh-văn-Hai làm chứng về Chúa chữa bịnh thổ huyết rất nguy-hiểm. Ông Nguyễn-thiện-Pháp bởi đức-tin cầu-nguyện Chúa chữa bịnh trầm-trọng cho một người được đứng dậy ngay. Ông Tuân làm chứng thể nào Chúa đã ban ơn cho ông thoát vòng ly-tiết. Ông Trần-văn-Chuông làm chứng Chúa đã giải-cứu một tín-đồ thoát vòng lao-lung cách rất vinh-hiển danh Ngài.

Hội - đồng biểu - quyết phải lập ban thanh-niên, liên-hiệp cả các ban thanh-niên trong các chi-hội khắp Đông-Pháp. Ba địa-hạt phải có ba đoàn-trưởng và một tổng đoàn-trưởng.

Sáng ngày 19, có 14 ông mục-sư, truyền-đạo lần lượt làm chứng về công - việc truyền-giáo trên miền thượng-du. Chúa đã ban ơn nhiều cho các bộ-lạc, có nhiều người được cứu-rỗi. Song có nhiều sự rất khó-khăn như học tiếng, nhận dọng phát âm để làm ra chữ, sự giao-thông, sự ngăn-trở gây nên bởi các phong-tục, tập-quán, vân vân. Các anh em nầy có hát bài 27 bằng nhiều thứ tiếng. Hội-đồng rất cảm-động.

Ông H. A. Jackson tỏ lời tạ ơn Chúa vì hiện trong Đông-Pháp đã truyền-đạo được 23 thứ tiếng kể cả Pháp, Nam và Hoa.

Hội-đồng có biểu-quyết mấy điều quan-hệ như thuận-ý việc tổ-chức Hội-đồng Truyền-giáo thượng-du; xin mỗi chi-hội

khuyến-khích, cổ-võ cho việc thượng-du cách đặc-biệt, và lập ủy-ban hoặc một tư-hóa riêng lo về tài-chánh cho việc thượng-du; và xin ban trị-sự chung tìm cách giúp-đỡ thêm cho các anh em truyền-giáo thượng-du nào là tiền mướn giáo-sư, phụ-cấp khu-vực, cứu-tế bịnh-tật mùa đông và nuôi học-sinh thượng-du, v. v.

Khai-trình việc Chúa trong Đông-Pháp năm 1941 như sau nầy: **Về gia-quyến mục-sư.** — Có 11 gia-quyến mục-sư Mỹ; 43 gia-quyến mục-sư bổn-xứ; 76 gia-quyến truyền-đạo bổn-xứ; 15 gia-quyến truyền-giáo các bộ-lạc. **Về người tin Chúa.** — Có 4476 người cầu-nguyện; 940 người chịu báp-têm; 11.751 tín-đồ hiện còn trong sổ. **Về Hội-Thánh.** — Có 61 hội tự-trị tự-lập; 23 hội sắp đạt tới bậc tự-trị tự-lập; 49 hội chưa tự-trị tự-lập. **Về nhà giảng và tư-thất.** — Có 63 nhà giảng ngói; 41 nhà giảng tranh; 40 tư-thất ngói; 34 tư-thất tranh. **Về tiền dâng.** — Dâng được 57.085$07; cung-cấp truyền-đạo: 24.524$13; chi-phí: 28.357$08; còn lại: 3011$50. **Về Trường Chúa-nhựt.** — Có 546 lớp; 5617 học-sanh; 17.433 số nhi-đồng giảng-tập; 1232$27 tiền dâng. **Về các ban chứng đạo.** — Trung-kỳ và Nam-kỳ: 359 tiểu-ban; 53.560 người nghe (Nam-kỳ); 878 người tin (Nam-kỳ); 377$81 tiền dâng (Trung và Nam). **Về số con trẻ dâng cho Chúa.** — Bắc-hạt 125 em, Trung-hạt 187 em, Nam-hạt 250 em; cộng 562 em.

Tiền dâng trong bốn ngày Hội-đồng được 86$02, trừ ra 35$61 lưu lại cho Hội Tourane. Các chi-hội quyên-trợ cho Hội-đồng được trên 1700$00, và Mẫu-Hội giúp 700$00.

Ban Trị-sự mới như sau nầy: Hội-trưởng: Ông Lê-văn-Thái; Phó Hội-trưởng: Ông Duy-cách-Lâm; Thơ-ký: Ông Ông-văn-Huyên; Tư-hóa: Ông Trần-xuân-Hỉ: Phái-viên Bắc-hạt: Ông Dương-tự-Ấp; Phái-viên Trung-hạt: Ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên Nam-hạt: Ông Thái-văn-Nghĩa. Ba ông Chủ-nhiệm: Bắc-hạt: Ông Lê-văn-Thái (kiêm); Trung-hạt: Ông Ông-văn-Trung; Nam-hạt: Ông Kiều-công-Thảo.

Hội-đồng thường-niên năm 1943 sẽ nhóm tại Nam-kỳ; chỗ nhóm và ngày nhóm giao ban trị-sự Nam-hạt định-liệu. — *Trích biên-bản.*

Bảo-ngoại bố-đạo đoàn. — Ngày 19 Août 1942, đoàn Bảo-ngoại Bố-đạo đã nhóm-họp tại tư-thất ông E. F. Irwin. Ấy là lần thứ nhứt đoàn Bảo-ngoại Bố-đạo được thành-lập. Ban nầy có ông Mục-sư H. A. Jackson, cùng các Mục-sư, Truyền-đạo ở Thượng-du là các ông Trầm, Tầm, Năm, Nhượng, Lịch, Khúc, Lộc, Tranh, Toản, Tùng, Tín, Ha-Sol, Mẹo, Thuận. Ông Truyền-đạo Phạm-xuân-Tín được cử làm Thơ-ký. Ông H. A. Jackson nhắc các anh em chú-ý khi đặt chữ cho chi-phái nào thì phải suy-nghĩ, xem-xét, cân-nhắc cho kỹ mà đặt chữ, tiếng của chi-phái phổ-thông hơn hết ở khu-vực mình đang hầu việc Chúa. — *Trích biên-bản.*

Lời rao. — Xin các quí mục-sư, truyền-đạo và tín-đồ có dự Hội-đồng vừa qua, như đã bỏ quên vật gì tại đây như cặp da, dầu hay thứ gì khác, hãy viết thơ cắt nghĩa rõ vật ấy; tôi sẽ tìm cách gởi trả lại. Hay muốn cho ai đây cũng xin nói cho biết. Cảm ơn lắm! Chỉ có vài thứ lặt-vặt chớ không nhiều đâu. Xin lưu-ý cho. — *Ông-văn-Huyên.*

Cẩm-long. — Chúa có nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi, nên Ngài đã giục lòng con cái Chúa dâng một số bạc hơn 300$00 để lợp nhà giảng bằng ngói, sửa tư-thất, cùng mở cuộc phục-hưng và bố-đạo trong bảy đêm ngày. Chúa có dùng tám ông mục-sư, truyền-đạo đến giảng-dạy. Cảm ơn Chúa, nhiều tín-đồ được đức-dấy đời thiêng và được 14 linh-hồn trở lại với Chúa. A-lê-lu-gia! — *Lê-Thi.*

Cầu-đất. — Hội-Thánh đây rất nhỏ, nhưng từ tháng Février vì tình-thế Mẫu-Hội không thể phụ-cấp nên tự-trị, thì anh em chị em hết sức kẻ ít người nhiều lo cho nên tự-trị được vững-vàng. Đến hôm nay anh em lại chung công góp của làm được một tư-thất và đồ vật-dụng như tủ đứng, bàn ghế tiếp khách, bàn giấy, giá 400$00. Thật ngợi-khen Chúa!

Xin nhờ quí anh chị yêu-dấu cầu-nguyện cho anh Nguyễn-văn-Lang đang mắc bịnh phung được mau lành. Đa-tạ! — *Huỳnh-Khiêm.*

Dalat. — Tạ ơn Chúa, vì Ngài cho phép ông Mục-sư Tầm và tôi vào trong rừng Kon-Dọ mà mở một lớp dạy Kinh-Thánh cho 27 nam nữ học-sanh, từ 11 đến 24 Juin 1942. Học các môn nầy: Sử-đồ,

Giảng, Phước-âm yếu-chỉ, chữ Koho và hát Thơ Thánh. Chúa ban ơn nhiều, các anh em ham-mến học lời Chúa, họ tấn-tới ít nhiều về sự hiểu-biết Chúa. Xin quí Hội nhớ cầu-nguyện cho có thể mở nhiều lớp học Kinh-Thánh nữa, để gây-dựng đời thiêng-liêng của con-cái Chúa ở Thượng-du. Đa-ta! — *Phạm-văn-Năm.*

Hà-tĩnh. — Hội-thánh chúng tôi xin cảm ơn quí Hội sau đây đã giúp việc xây nhà-thờ tại Hà-tĩnh; Hội Tam-kỳ 3.00, Lạc-thành 5.00, Đa-lạt 10.00.

Cụ Lê-thị-Phú mấy tháng trước đây đau nặng lắm, đã uống nhiều thuốc mà bệnh-tình càng trầm-trọng. Nhưng sau Hội-thánh hiệp chung cầu-nguyện, thì Chúa đã chữa cho cụ. Rất cảm ơn Chúa.

Sau 7 năm hầu việc Chúa, chúng tôi đã từ-giã Hội-thánh Hà-tĩnh ngày 7 Septembre để lên Bái-thượng (Thanh-hóa) thay cho ông bà Nguyễn-văn-Phán. Xin quí ông bà cầu-nguyện cho Hội Bái-thượng mau xin được đất và đủ tiền xây-cất nhà-thờ, cho chúng tôi đủ ơn mà hầu việc Chúa, cho anh em tín-đồ được sốt-sắng, và người ngoại mau ăn-năn tội mà tin Chúa. Đa-ta. — *Huỳnh-Tiến.*

NAM-KỲ

Bình-trị-đông. — Tạ ơn Chúa, Ngài cho phép vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại đây hơn một năm. Chúng tôi hiệp với Hội-Thánh xây-dựng lại đền thờ Chúa.

Dầu con-cái Chúa đều nghèo, song đầy lòng yêu-mến Chúa, hiệp-tác chặt-chẽ cả công lẫn của, nên đã xây được một đền-thờ, ngang 8 thước, dài 18 thước, đáng giá 5.000$00, mà chỉ tốn có 3.500$00 thôi. Nhà Chúa nằm trên một khu đất bề dài trên 40 thước, ngang 15 thước, do ông bà Nguyễn-văn-Tư, Thơ-ký của Hội-Thánh, tình-nguyện dâng cho Ngài.

Bổn-hội đã làm lễ khánh-thành vào chiều Chúa-nhựt 19 Juillet 1942, và giảng phục-hưng, bố-đạo luôn ba ngày đêm từ 19 đến 21 Juillet 1942. Có nhiều Mục-sư, Truyền-đạo cùng con-cái Chúa ở lân-cận, cả Hội-Thánh Huê-kiều cùng ban thanh-niên các nơi nhóm lại rất vui-vẻ.

Chúa dùng ông bà Jeffrey, Olsen, Hỉ, Trầm, Hiệu, Chuông lấy lời Chúa tài-bồi đời thiêng-liêng tín-đồ.

Hiện nay chúng tôi còn thiếu số nợ 500$00. Xin quí ông bà trong thân Chúa cầu-nguyện cho, để bởi Ngài chúng tôi trả xong số nợ ấy. Rất cám ơn. — *Truyền-đạo: Nguyễn-văn-Xuyến.*

Bình-long. — Cảm ơn Chúa, Ngài có thăm-viếng Hội-Thánh chúng tôi, nên đương lúc tín-đồ nguội-lạnh, chúng tôi hết sức kêu-cầu Chúa trước hai tháng, định đến 12—14-6-42 mở cuộc phục-hưng và bố-đạo; có mời các ông Huỳnh-văn-Ngà, Nguyễn-văn-Tôi, Phan-duy-Hinh giảng-dạy. Đức Thánh-Linh có thăm-viếng làm cho Hội chúng tôi phục-hưng trước là ngày 11-6-42; đương khi cầu-nguyện Ngài tỉnh-thức cả Hội đều khóc-lóc xưng tội và quyết-định đứng dậy hầu việc Chúa, dâng phần mười. Nhờ vậy nên khi các ông giảng-dạy, Hội-Thánh sẵn-sàng tiếp-nhận lời Chúa cách có phước lắm. — *Ban trị-sự.*

ĐỔI ĐỊA-CHỈ

Ông Mục-sư Châu-văn-Cương và ông Truyền-đạo Lâm-văn-Chử đã đổi đến hai chi-hội mới. Vậy bạn nào có biên thơ cho hai ông, xin đề:

Ông Châu-văn-Cương, Mục-sư Hội Tin-Lành, Sa-đéc (Nam-kỳ).

Ông Lâm-văn-Chử, Truyền-đạo Hội Tin-Lành, Trà-vinh (Nam-kỳ). — *T. K. B.*

BẮC-KỲ

Địa-hạt Bắc-kỳ nhận được các món tiền giúp đỡ sau đây:

Về tháng Juillet. — Hội Hải-phòng 5.00; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Dương-Lê 2.00; ông bà Henri Lion Cerf 2.00; ông bà Âu-đăng-Trinh 3.00; ông bà Mục-sư Cadman 78.00; cụ bà Xuân-Sinh 30.00; Hội Cao-bằng 2.00; ông Âu-Anh 2.00; ông Phạm-xuân-Thái 25.00; ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái 200.00, 150.00 (về lộ-phí); Hội Hà-nội 60.00; ông Vũ-Tiệm 5.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; Hội Sơn-la 2.00; Hội Faifoo 20.00; mười phần trăm của các ông Truyền-đạo Bắc-hạt 80.00.

Về tháng Août. — Ông bà Âu-đăng-Trinh 3.00; cụ bà Xuân-Sinh 30.00; ông bà Henri Lion Cerf 2.00; ông Âu-Anh 2.00; Hội Hà-nội 60.00; ông bà Mục-sư Cadman 78.00; ông Phạm-xuân-Thái 25.00; Hội Cao-bằng 2.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; ông Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; ông Chủ-nhiệm 350.00; Hội Quảng-ngãi 17.00; Hội Phan-thiết 25.00; ông bà Lê-Tốn 10.00; ông bà Dương-chấn-

Thế 16.00; Hội Khánh-bình 5.00; ông Mục-sư Lê-văn-Hiến 15.00; ông Mục-sư Trần-Tủng 6.00; Hội Lạc-Thành 25.00; Nam-hạt 46.00; mười phần trăm của các ông Truyền-đạo Bắc-hạt 81.40.—*Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thùy.*

Ủy-ban Thượng-du nhận được những món tiền giúp-đỡ sau đây:

Tháng Juillet. — Các Hội Hải-phòng 1$00; Lạng-sơn 1.50; Hà-nội 6.80; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00.

Tháng Août. — Các Hội Bắc-giang (2 lần) 0$50; Ninh-bình (2 lần) 4.70; Cao-bằng 1.51; Hà-nội 8.86; Sơn-tây (2 lần) 2.00; ông bà Tường, Hà-nội, 2.00; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00.

Tháng Septembre. — Ông bà Tường, Hà-nội, 2.00; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00; các cậu Chang, Nghiêm, Chỉnh, Anh, Hà-nội, 1.00; các Hội Cao-bằng 1.00; Sở-Thượng (3 lần) 0.90; Hội Hà-nội 5.50; ông Tiếp 0.50. Xin thành-thực cám ơn các anh chị em.— *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thọ.*

Cao-bằng.—Bổn-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ 9 đến 12 Juillet 1942. Ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái giảng-dạy trong 4 đêm ngày. Tín-đồ được phấn-khởi lo hầu việc Chúa, và được 7 linh-hồn ăn-năn tội. Nhơn dịp nầy có hai anh chị chịu phép báp-têm và có sáu người đau được Chúa chữa lành.

Xin quí anh chị cầu-nguyện nhiều cho nền tự-trị tự-lập của bổn-hội được thêm vững-vàng. Chúng tôi cũng đương dự tính xây một đền-thờ cho Chúa, nhưng về nền tài-chánh còn thiếu-thốn nhiều, vậy xin quí anh chị hết lòng cầu-nguyện cho và cũng vui lòng tán-trợ nhiệt-liệt cho công-cuộc nầy. Rất cám ơn.—*Ban trị-sự.*

Hoành-nha (Hoành-nhị). — Từ 27 đến 29 Juillet, Hội-Thánh có mời các ông Mục-sư R. M. Jackson, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái, ông Mục-sư Dương-tự-Ấp, ông Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện, ông Trần-trọng-Giao, ông Phạm-xuân-Lai về giảng-dạy cho Hội-Thánh và nhân dịp truyền-bá Tin-Lành cho người ngoại. Bà Thái, bà Ấp, bà Sung; các ông Tiếu, Bảo, Nguyên, Giảng, Huệ ở các nơi cũng về làm chứng cho Chúa.

Cám ơn Chúa, Ngài đã đại-dụng các tôi-tớ Ngài để tài-bồi đời thiêng-liêng các tín-đồ và kích-thích Hội-Thánh trong sự yêu-mến Chúa và linh-hồn người ta. Nên nhiều anh chị khóc-lóc ăn-năn tội-lỗi mình và hứa-nguyện xin hết lòng làm sáng danh Chúa.

Trước ngày bố-đạo thì mưa, sau ngày bố-đạo thì bão. Song cám ơn Chúa, trong 3 ngày giảng-dạy thì tạnh-ráo và nhứt là tối 27, 28 Juillet trăng trong rất đẹp.

Tối nào cũng có và trăm người lớn họp lại để nghe lời Chúa cách rất chăm-chỉ. Lại có vài trăm trẻ em nhóm riêng học hát và học câu gốc.

Một người bại và lòa 15 năm đứng lên xin làm chứng về quyền-phép của Chúa đã chữa cho đi được và trông rõ-ràng.

Kết-quả được 52 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Thật là Chúa đã ban ơn vượt quá trí-hiểu và sự mong-ước của chúng tôi. Xin cầu-nguyện cho các người đó được tái-sanh và được đứng vững-vàng trong ân-điển của Chúa. Cũng xin cầu-nguyện cho mau có nhà giảng ở phố-huyện Giao-thủy. Xin đa-tạ! — *Nguyễn-văn-Bằng.*

TRONG GIA-ĐÌNH

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Nhị-mỹ. — Bà Phạm-duy-Hiển đã về nghỉ trên nước Chúa ngày 5 Août tại Sài-gòn. Và ngày 23 Août em Bé, con ông bà Võ-văn-Hỉ, đã về với Chúa tại Nhị-mỹ. Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin chia buồn với ông Hiển và ông bà Hỉ. — *P-v-Phùng.*

Sốc-trăng. — Em Ngô-thị-Minh-Bửu, con gái ông Ngô-minh-Thạnh về với Chúa ngày 30-7-42. Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin chia buồn và cầu Chúa yên-ủi ông bà. —*Nguyễn-văn-Nhung.*

Cầu-đất. — Em Võ-đình-Hòa, con ông bà Võ-đình-Long, đã ngủ yên trong Chúa ngày 11-8-42. Em Ông-văn-Lan, con ông bà Ông-văn-Đải, ngày 28-6-42. Em Nguyễn-thị-Chẻo, con ông bà Nguyễn-văn-Lan, ngày 12-8-42. Thay mặt ban Trị-sự, tôi cầu Chúa an-ủi các tang-quyến. — *Huỳnh-Khiêm.*

Hải-phòng. — Cô Đỗ-thị-Lợi, con bà quả-phụ Đỗ-đình-Cung, về nước Chúa ngày 28-7-42. Xin Chúa an-ủi bà.—*Bùi-hoành-Thử.*

BÓC LỊCH THỜI-GIAN

DÂN GIU-ĐA VỚI PHƯƠNG-LƯỢC CỦA CHÚA

Mục-sư J. B. Rowell, Thần-khoa Tiến-sĩ

TRONG sách Phục-truyền Luật-lệ Ký, đoạn 28, Đức Chúa Trời tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết cái hạnh-phước Ngài sẽ đổ trên họ nếu họ vâng theo ý-chỉ của Ngài. Điều-kiện và hạnh-phước đi đôi với nhau — «Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cách trung-thành, cẩn-thận làm theo mọi điều-răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi sự trổi hơn mọi dân trên đất, v. v.» (Phục 28 : 1). Rồi cặp theo có lời cảnh-cáo của Đức Chúa Trời nếu dân Y-sơ-ra-ên xây-bỏ ý-chỉ Ngài — «Nhưng nếu ngươi không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, không cẩn-thận làm theo các điều-răn và luật-pháp của Ngài mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì nầy là mọi sự rủa-sả sẽ giáng xuống trên mình ngươi và theo kịp ngươi... Trong các dân-tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi đến, ngươi sẽ thành một sự kinh-hãi, tục-ngữ và tiếu-đàm» (Phục 28 : 15, 37).

Lịch-sử của nước Giu-đa chứng thực rằng đoạn Kinh-Thánh ấy đã được ứng-nghiệm, ngay bây giờ cũng vậy. Những sự từng-trải trong Thi-thiên 107 đã được diễn lại biết bao lần. Dân Giu-đa trái mạng Chúa, bị khổ-sở, rồi quay về với Ngài, được Ngài giải-cứu, rồi lại sa vào sự trái mạng— «Bởi vì đã bội-nghịch lời Đức Chúa Trời, và khinh-dể sự khuyên-dạy của Đấng Chí-cao, nhơn đó Ngài lấy sự lao-khổ hạ lòng họ xuống ; họ vấp-ngã không ai giúp-đỡ. Bấy giờ trong cơn gian-truân họ kêu-cầu Đức Giê-hô-va ; Ngài bèn giải-cứu họ...»

Dẫu từ trước đến nay họ vẫn bị bắt-bớ và xô-đuổi, nhưng phương-lược của Đức Chúa Trời đối với họ không hề thay-đổi. Đấng đã hoạt-động vì cớ họ trong kỳ quá-khứ, sẽ còn hoạt-động lạ-lùng nữa — «Ngài rút họ khỏi sự tối-tăm và bóng sự chết, cũng bẻ gãy xiềng của họ» (Thi 107 : 14).

Thật đúng lắm, những lời của tác-giả Thi-thiên — «Ngài chẳng hề làm như vậy cho dân nào khác» (Thi 147 : 20). Vì ngót bốn ngàn năm nay người Giu-đa vẫn là một dân-tộc đặc-biệt ở giữa các nước. «Bụi gai đương cháy nhưng không hề tàn» (xem Xuất 3 : 2) chính là biểu-hiệu của lịch-sử họ, bụi gai ấy tỏ ra họ được bảo-tồn một cách lạ-lùng. Các nước lớn như Ba-by-lôn, Mê-đô-Ba-tư, Gờ-réc và Rô-ma, đã sáng-lập, thạnh-vượng, chiến-thắng, rồi suy-đồi, nhưng người Giu-đa vẫn còn. Trải qua bao nhiêu thế-kỷ, họ không có tổ-quốc, không có chánh-phủ trung-ương, thế mà những việc xảy ở xứ Pha-lê-tin trong hai mươi năm vừa qua làm chứng rằng dân Giu-đa còn sống, còn họp thành một quốc-gia cường-thạnh và tiến-bộ.

Cái phong-trào bài-xích dân Giu-đa chính là phương-pháp đưa họ trở về tổ-quốc, để được ứng-nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời rằng : «Dẫu những kẻ bị đày của ngươi ở tại cuối trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cũng sẽ từ đó nhóm-hiệp ngươi lại và rút ngươi khỏi nơi đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đem ngươi về xứ mà tổ-phụ ngươi đã nhận được và ngươi sẽ nhận lấy nó» (Phục 30 : 4-5). Và khi Đức Chúa Jêsus-Christ, là Vua dân Giu-đa tái-lâm, thì «Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ cất sự ô-uế khỏi lòng ngươi và khỏi lòng dòng-dõi ngươi, để ngươi hết lòng hết ý kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hầu cho ngươi được sống» (Phục 30 : 6).

«NGƯƠI YÊU TA CHĂNG?»

BÙI-THỊ-HUỲNH-VĂN, TOURANE

ÊM-DỊU thay, ngọt-ngào thay, lời Chúa phán đó! Trong những lời Chúa phán, chỉ có lời nầy Ngài đã lặp lại đến ba lần: «Ngươi yêu ta chăng?» Tiếp theo đó, Ngài lại phán thêm lời nầy ba lần nữa: «Hãy chăn chiên ta.»

Thật vậy, khi Ngài muốn trao trách-nhiệm hầu việc Ngài cho ai, thì Ngài phải hỏi trước. Vì đạo Ngài là đạo yêu-thương. Bởi sự yêu-thương, Ngài đã tìm và cứu chúng ta, nên cũng muốn kẻ hầu việc Ngài có sự yêu-thương trong khi làm chức-vụ mình. Câu Chúa hỏi «ngươi yêu ta chăng» đây không phải chỉ riêng cho một mình Thánh Phi-e-rơ mà thôi, song là cho mỗi người, cho hết thảy nam nữ tín-đồ nữa. Đó tức là hỏi kẻ viết bài nầy, và cũng hỏi quí chị em.

Sao Cứu-Chúa Jêsus lại có quyền mà hỏi mỗi người như thế?

Chị em thử nghĩ: một người cho ai vay tiền, tự-nhiên có quyền đòi tiền ấy lại chớ. Cũng vậy, Cứu-Chúa Jêsus đã phán: «Hễ đều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm đều đó cho họ.» (Ma-thi-ơ 7:12). «Nầy, sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta» (I Giăng 4:10). Trước khi Chúa muốn chị em mình yêu-mến Ngài, thì Ngài đã yêu chị em mình rồi. Vậy, chắc Ngài có trọn quyền mà hỏi chúng ta, lại có quyền buộc chúng ta phải yêu Ngài nữa. Vì như cha mẹ nhờ ơn Đức Chúa Trời mà có con, nuôi dạy cho đến khôn-lớn. Sau con đó không yêu cha mẹ, thì cha mẹ có phép trách con là bất-hiếu. Đối với loài người, công-ơn Đức Chúa Trời dường như biển rộng. Tiên-tri Ê-sai đã chép: «Mẹ còn có khi quên cho con bú, song Đức Chúa Trời không khi nào lìa-bỏ loài người» (49:15).

Ấy vậy, hỡi chị em yêu-dấu, là nữ tín-đồ Việt-Nam! Chúa hỏi thế là phải rồi; còn chị em mình là kẻ đã được ơn Ngài, nên đáp sao cho phải? Trước khi đáp lại, ta phải hiểu ý-nghĩa câu hỏi đó, rồi trả lời mới đúng.

Bốn chữ «ngươi yêu ta chăng.» mà Cứu-Chúa Jêsus hỏi chúng ta đây, nghĩa là «có thương Ngài chăng» và «thương Ngài cách phải lẽ chăng.» Vậy chị em mình cần phải thương-yêu thế nào mới gọi là yêu-thương. Ta nên xem I Giăng 4:17 có cắt nghĩa rõ về sự yêu-thương đó. «Nầy vì sao mà sự yêu-thương được nên trọn-vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh-bạo trong ngày xét-đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy, trong thế-gian nầy.»

Câu đó làm một cớ để chị em ta đáp lại Cứu-Chúa mình. «Chúa thể nào, thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian nầy.» Đều nầy bắt ta phải xét lại cái đời sống của Chúa mà trong bốn quyển Tin-Lành đã chép.

Đối với Đức Chúa Trời. — Đức Chúa Jêsus rất thân-thiết, thâm-giao với Đức Chúa Cha như một. Nhiều khi Ngài xa lánh người ta, mà tìm dịp-tiện để giao-thông với Đức Chúa Cha. Lại có nhiều lần Ngài thức suốt

đêm hoặc kiêng ăn mà cầu-nguyện. Vậy Chúa thể nào, chị em mình phải thể ấy. Thế thì chúng ta mới chứng rằng mình đã yêu Ngài. Vả, nếu mình được giao-thông với Đức Chúa Trời, thì chắc sẽ được lòng mạnh-bạo trong ngày xét-đoán; há chẳng ích cho chúng ta lắm sao?

Phục trọn Đức Chúa Trời. — Đức Chúa Jêsus vâng lịnh Đức Chúa Trời, nên chẳng coi sự bình-đẳng mình với Cha là sự nên nắm-giữ, đành giáng xuống trần-gian, mặc lấy nhục-thể, chịu đề lạnh, cơ-hàn, ẩn-núp xứ lạ đất người. Lúc trưởng-thành, Ngài vâng lịnh Đức Chúa Trời mà chiều-lụy cha nuôi và mẹ về phần xác. Ngài theo công-nghệ gia-đình, làm thợ mộc đặng nuôi mẹ và mấy em. Khi 33 tuổi, Ngài vâng theo ý Đức Chúa Trời mà phó mình trên cây thập-tự. Ngài phán rằng: «Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta.» Hỡi chị em yêu-dấu! Chúa thể nào, chị em mình cũng thể ấy, trong thế-gian nầy. Vậy mới chứng rằng mình đã yêu Ngài.

Đối với nhà-nước. — Khi còn trong xác-thịt, Chúa Jêsus đã giữ luật-pháp, đã nộp thuế cho chánh-phủ, đã ứng-hầu trước mặt các quan. Ngài làm một người dân không chỗ trách được.

Đối với xã-hội. — Chúa đã khuyến-khích mỗi người ngắm-xem mục-đích cao-thượng, làm đều thứ nhứt là tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời, ăn-năn tội-lỗi, trông-cậy hạnh-phước vĩnh-sanh. Vì mọi người, Ngài đành phải dầm sương, dạn nắng, đi bộ suốt ngày, lướt biển thâu đêm, đổ mồ-hôi như giọt huyết, gởi thân nơi màn trời, chiếu đất, nệm tuyết, gối sương. Chẳng quản miệng lằn, lưỡi mối chê-bay, mắng-nhiếc, mai-mỉa, gièm-pha, Ngài cứ mắt ngơ, tai điếc, miễn truyền được hai chữ Tin-Lành, làm cho xong ý-định của Đức Chúa Cha. Gặp hơn năm ngàn người, Ngài cũng giảng; giữa trưa, trời nắng, chỉ gặp một người, Chúa chẳng bỏ qua.

Đối với gia-đình. — Đức Chúa Jêsus đã từng-trải về sự đổ mồ-hôi đề đền ơn đáp nghĩa cho cha nuôi và mẹ về phần xác. Ngài làm trọn chữ thần tỉnh mộ khan. Đối với mấy em, Ngài ái-yêu thân-mật.

Đối với Hội-Thánh. — Với tội-lỗi Ngài thật nghiêm-khắc; song, đối với Hội-Thánh, Ngài lại nhơn-từ. Chúa đã hứa không hề lìa xa Hội-thánh. Ngài đã dùng chính huyết mình làm cho dân nên thánh. Và Ngài dạy rằng: «Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình» (I Giăng 4:21). Lại nữa, ở trong Hội-Thánh, chúng ta cần phải có tình yêu-thương và «tình yêu-thương hay nhịn-nhục, tình yêu-thương hay nhơn-từ, tình yêu-thương chẳng ghen-tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu-ngạo, chẳng làm đều trái phép, chẳng kiếm tư-lợi, chẳng nóng-giận, chẳng nghi-ngờ sự dữ, chẳng vui về đều không công-bình, nhưng vui trong lẽ-thật, tình yêu-thương hay dung-thứ mọi sự, tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nín-chịu mọi sự» (I Cô 13:4-7).

Đối với kẻ thù-nghịch. — Với kẻ thù-nghịch Chúa đối-đãi một cách khoan-hồng. Ngài dạy: «Hãy yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi» (Ma-thi-ơ 5:44). Kẻ thù-nghịch đói, hãy cho ăn; khát, hãy cho uống.» Hỡi chị em, Chúa thể nào, chúng ta cũng thể ấy. Như vậy mới gọi rằng mình đã yêu Ngài. Ngài lại dạy rằng: «Đức-tin, sự trông-cậy và tình yêu-thương, nhưng đều trọng hơn trong ba đều đó là tình yêu-thương (I Cô-rinh-tô 13:13).

Nguyện Chúa giúp chị em ta đồng có một tâm-tình như Đấng Christ đã có, đề mỗi người làm trọn chức-vụ mình, đặng có thể đồng-thinh mà đáp lại rằng: «Tôi yêu Chúa, lạy Chúa, phải, Chúa biết tôi yêu Chúa.»

THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

VÀNG HAY LÀ SANH-MẠNG?

GÃ thanh-niên nọ, quyết lìa quê-hương để đi cho đến Kim-đảo (Côte d'or) tận nơi ngàn trùng xa-cách kia. Chàng đem với lòng cái hy-vọng là trở nên nhà triệu-phú. Chàng dốc lòng hy-sanh cho việc ấy. Dầu đã phải chịu thua-thiệt nhiều, chàng cũng không hề nản chí. Mấy đồng-bạn chàng cũng vì việc nầy mà bỏ mạng.

Trải mấy năm trường gian-lao, chàng cầm bằng như bỏ phí xuân xanh một thời. Chẳng màng được yên thân, cả đến phách-lực của chàng cũng vì đuổi theo mục-đích mà lần lần tiêu-tán. Bao phen chìm nổi mặc dầu, cái chí ước-nguyện trở nên triệu-phú kia vẫn còn nằm trong giấc mộng, mà lại có nhiều phen muốn tan-tành như mây khói! Nhưng đã có câu: Hữu chí cánh thành, thì cái ngày ước-nguyện kia lâu cũng thành ra sự thực. Quang-âm thấm-thoắt, xem như chốc lát, chàng giãi-dầu nơi đất khách, đã được mười năm có lẻ. Nay quay bước ra về. Trên vai nặng chĩu bao vàng đỏ ối. Đó há lại chẳng phải là phần thưởng của người trong một thời hoạt-động, chiến-đấu với mưu-sanh?

Thế rồi một tối mờ-mịt kia, con thuyền đang rẽ sóng để đem người diễm-phúc về nơi cố-quốc. Nào ngờ đâu, thuyền đương vượt trùng-dương thăm thẳm thì bỗng trận cuồng-phong vù vù thổi đến, sóng ba-đào cũng phũ-phàng nổi dậy!! Con thuyền nhỏ bé kia bềnh-bồng giữa trời nước vô-biên, làm sao thoát khỏi bị đắm-chìm? Thuyền-trưởng đã hết sức ra tay với sóng gió, chống-chọi với ba-đào, song không sao thoát đường tuyệt-vọng. Bao nhiêu cứu-sinh thuyền đã hạ thủy gấp rút để cấp-cứu số ít hành-khách. Gã thanh-niên kia không hề sợ-sệt, cứ điềm-nhiên ở trong phòng tàu gói-ghém bao vàng. Chờ khi xong, sẽ gọn-gàng bước vào cứu-sinh thuyền là đủ. Gió thổi càng dữ, sóng vỗ càng hăng, nước đã tung-tóe vào mạn thuyền. Nguy lắm! Chàng đương cắm cúi nai-nịt bao vàng sát vào lưng. Bỗng nghe tiếng: «Hỡi ông, cứu con làm phúc!» Gã thanh-niên nghe tiếng ấy lọt vào tai, và cũng thấu vào lòng. Nhìn lên vừa thấy một em gái bé, cặp mắt láo-liêng kinh-hoảng, vẻ mặt khẩn-nài. Những người thân-thuộc em đã vội chen nhau thoát thân, bỏ quên em lại. Chàng đứng trong cảnh ấy, lòng quặn-thắt và nghĩ đến nỗi lòng quặn-thắt vô-cùng đương vò xé tâm-can của những ai là cha mẹ em.

Chàng có sức mạnh, có tài bơi lội, nên chắc có thể cõng được bao vàng kia, là công giá bao nhiêu mồ-hôi nước mắt, quyết đem đến nhà mới nghe. Nhưng bây giờ làm thế nào đây? Đối mặt với cảnh nầy, liệu chàng còn giám nắm giữ bao vàng ấy, mà phó mặc em bé nầy cho giòng nước chôn sâu chăng? Ôi! Tâm-hồn chàng nổi cơn chiến-đấu kịch-liệt. Bao nhiêu câu hỏi cứ lặp lại, tha-thiết từ thâm-tâm hỏi dồn chàng: Vàng hay là sanh-mạng? Chàng bối-rối quá, chẳng biết nên chọn bên nào. Cõng cả hai bên là không được. Bỏ vàng ư? Chao ôi, nghĩa là bỏ cả cuộc đời đầy hạnh-phúc, mà chỉ vì thế chàng phải bao độ dày sương đạp tuyết, nhiều phen vượt núi cách, sông ngăn!

Phút rất nghiêm-trọng nầy, chàng phải chọn ngay một, bỏ ngay một. Nhưng mà vàng hay là sanh-mạng?

Con thuyền đã từ từ chìm vào làn nước xanh, coi bí-mật lạ-lùng. Bỗng cái tiếng cầu-cứu ghê-sợ lại rên to lên: «Lạy ông, mau cứu con làm phúc!» Trong tiếng nói của em đó hàm một giọng tin-quyết, khiến chàng mất cả tánh lưỡng-lự. Hai tay chàng như cái máy, nhắc bao vàng cao lên, cặp mắt sáng ngời, như đã tìm được ý quả-quyết. Chàng chạy ù ra mạn thuyền quăng phứt bao vàng chìm lỉm trong đáy nước xanh lờ. Như chớp mắt, chàng lẹ-làng cõng em nhỏ lên vai, rồi vẫy-vùng cỡi trên muôn ngàn lượng sóng. Dầu rán sức bình-sanh, song chẳng bao lâu, sức của chàng cũng tan ra như hơi thở. May vừa tấp gần một đảo, gân cốt chàng đã tê-liệt cả. Lúc ấy, một lượng sóng đánh giạt vào bờ, ủng-hộ chàng lên bãi cát, là nơi cha mẹ em đứng đó! Chàng mê-man, bất-tỉnh. Khi ấy cha mẹ đứa bé, ôm chặt lấy nó, vui-mừng khôn xiết tả! Đợi lúc chàng vừa tỉnh, họ tỏ ra bao nhiêu lời cảm-biết ơn sâu, cái ơn của chàng đã cứu sanh cho con họ.

Bây giờ chàng chẳng còn thấy tăm rạng bao vàng đâu nữa! Song thâm-tâm chàng cảm-biết đầy-đủ một thứ khoan-khoái rất thiêng-liêng, như là chàng đã tìm thấy cả một kho tàng quí giá. Tâm-hồn chàng tràn-ngập một ý-nghĩ êm-đẹp lạ thường rằng chàng đã rất may-mắn, có thể làm tròn một phận-sự rất cao-quí. Chàng sung-sướng vì cứu được mạng người. Chàng yên tâm vì đã chọn một phần đích-đáng; thoát khỏi sự thống-hối vò xé của kẻ bị lòng ích-kỷ phỉnh-phờ.

Độc-giả của tôi ơi, về phần độc-giả phải quyết-định ngay đi! Bỏ gì, chọn gì? Xin hãy cẩn-thận trong sự lựa-chọn, khi đời của độc-giả còn có quyền lựa-chọn. Tôi viết đến đây, nhắc cho độc-giả nhớ bên cạnh độc-giả bao nhiêu kẻ đương sắp đắm-chìm vào vực thẳm. Đương đau-khổ, đương kêu-la, họ đương ngó chúng ta và mong tìm ở nơi chúng ta một phương cấp-cứu. Hỡi các bạn đã được ơn Chúa, có phải trách-nhiệm các bạn là tiếp-cứu những người ấy?

Sao các bạn còn chịu cho việc đời lụy mình? Các bạn, cũng như gã thanh-niên kia, phải chọn một, bỏ một. Các bạn chọn sự sung-sướng tạm của đời hay chọn linh-hồn đồng-bào mình? Hỡi các bạn đương đọc bài nầy, có phải các bạn đương sửa-soạn ra đời, và lăm-le hưởng những mỹ-vị của thế-gian chăng? Nhàn-hạ, giàu-sang, khoái-lạc của đời, có phải các bạn chỉ muốn chọn lấy những thú ấy? Hay là thêm cả một cảnh êm-đu của gia-đình? Ngoài ra những mộng-tưởng ấy, các bạn còn phải tha-thiết lưu-ý đến những thứ tiếng thảm-sầu đương kêu gào các bạn phải kíp dâng mình cho Chúa mà cứu-cấp họ. Ô, có lẽ nào chúng ta cứ điềm-nhiên tọa-hưởng cái diễm-phúc ấy. Ta là ai mà được nhờ ân-điển Chúa, thừa-hưởng được giáo-dục, được học-vấn, được sức-mạnh, được hy-vọng từ nguồn đạo Chúa? Nỡ nào ta đành nhắm mắt, tận hưởng chén phước lành ấy, mà chẳng nhìn thấy bao nhiêu người lân-cận ta đương khốn-khổ, cần ta cứu-giúp hay sao? Hãy bắt-chước sự lựa-chọn rất đích-đáng của chàng thanh-niên đó. Đức Chúa Jêsus hỏi: «Nếu người nào được cả thiên-hạ, mà mất linh-hồn mình thì có ích gì?» — *Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn thuật.*

GIÁ-TRỊ ANH ĐÂU?

KHÔNG phải cái anh có, nhưng là cái anh dùng và cách anh dùng cái ấy.

Không phải cái anh thấy, nhưng là cái anh chọn và anh có lạm-dụng cái ấy hay chăng.

Không phải cái anh kiếm được, nhưng là cái anh chịu mất và anh mất cái ấy vì sao và mất cách nào. — *B. W.*

THỜI-ĐẠI MỘT NGÀN NĂM BÌNH-AN

(I Tê 3 : 13 và I Cô 15 : 24-28)

THỜI-GIAN. — Từ sự tái-lâm của Chúa cho đến đời đời.

NÓI VỀ DÂN NÀO? — Hết thảy mọi người trong thế-gian.

Sự tái-lâm của Chúa Jêsus có hai phần : (a) Khi Chúa đến **rước** Hội-Thánh lên không-trung (I Tê 4 : 16, 17 và I Cô 15 : 51-57) ; và (b) khi Chúa Jêsus đến **với** hết thảy thánh-đồ Ngài (I Tê 3 : 13, Xa 14 : 4, 5, và Khải 2 : 26, 27 ; 5 : 10).

A. — Sự hiểu-biết của loài người

1.—Sự tái-lâm của Chúa (Ma 16 : 27).

2.—Quỉ Sa-tan bị xiềng (Khải 20 : 1-3).

3.—Anti-Christ sẽ bị hủy-diệt (II Tê 2 : 8-10).

4.—Sự phát phần thưởng (Lu 19 : 12-19).

5.—Đức Chúa Jêsus sẽ trị-vì trên ngôi Đa-vít (Ê-sai 9 : 7 ; Ma 25 : 31 ; Sứ 2 : 29, 30).

6.—Vợ hứa của Chúa Jêsus (tức là Hội-Thánh) sẽ đồng cai-trị với Ngài (Khải 3 : 21 ; II Ti 2 : 12).

7.—Người Giu-đa nhận Chúa Jêsus như là Đấng Mê-si (Xa 12 : 10-14 ; Rô 11 : 1-36).

8.—Không còn có tà-giáo, vì mọi người đều sẽ biết Chúa (Hê 8 : 11; Phil. 2 : 10, 11 ; Ha 2 : 14).

9.—Sẽ có sự công-bình trọn-vẹn trong thế-gian (Giê 23 : 5, 6 ; Ê-sai 11 : 4).

10.—Đất sẽ sanh-sản hoa-màu dư-dật (Ê-sai 35 : 6, 7 ; Khải 22 : 2 ; A-mốt 9 : 13).

11.—Bổn-tánh những thú-vật sẽ thay-đổi (Ê-sai 11 : 6-9 ; Ô-sê 2 : 18 ; Ê-xê 34 : 25).

12.—Tuổi-tác loài người sẽ thêm nhiều (Ê-sai 65 : 20).

13.—Đền-thờ dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cất lại (Ê-xê 40 : 48).

14.—Một thời-đại rất phước-hạnh và thiêng-liêng (Mi 4 : 1-11 ; Xa 8 : 20-23 ; 14 : 16-21).

B. — Cách Đức Chúa Trời thử loài người

1.—Loài người buộc phải vâng theo luật-pháp công-bình của Đức Chúa Trời **một cách trọn-vẹn** (Ê-sai 32 : 1 ; Thi 2 : 9-12 ; Ê-sai 26 : 9-11).

C. — Sự thất-bại của loài người

1.—Loài người vâng lời Đức Chúa Trời cách giả-hình mà thôi, vì hễ khi quỉ Sa-tan được tha ra thì họ lại theo nó (Thi 18 : 44 ; Khải 20 : 7, 8).

D.—Sự xử-đoán của Đức Chúa Trời

1.—Ai không vâng-phục Đức Chúa Trời thì không được trời mưa (Xa 14 : 16-19).

2.—Những người theo ma-quỉ sẽ bị hình-phạt với nó (Khải 20 : 9, 10).

Vậy, ta thấy rằng, dầu Đức Chúa Trời thử loài người đến bảy lần, song loài người cứ sa-ngã, bội-nghịch và gian-ác. Nói tắt :

Loài người thất-bại luôn

Sau một ngàn năm bình-an nầy, những kẻ đã chết trong các đời trước mà không tin Chúa, thì sẽ sống lại và ứng hầu trước tòa sắc trắng của Đức Chúa Trời và bị đoán-xét (Khải 20 : 11-15).

Kế đó, Nước Đức Chúa Trời trọn-vẹn sẽ được giao lại cho Đức Chúa Trời (I Cô 15 : 24).

LỜI HỨA. — Chúng tôi sẽ ngồi trên ngôi của Chúa. Khải 3 : 21 (học thuộc lòng).

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

1.—Trong thế-gian sẽ không có bình-an thật, cho đến chừng nào loài người tiếp-rước Chúa Bình-An mà họ đã chối-bỏ.

2.—Ai là người trung-tín với Chúa **bây giờ**, thì sẽ đồng cai-trị với Ngài **lúc ấy**.

3.—Nước Đức Chúa Trời phải bắt đầu trong lòng chúng ta, vì tại nơi

lòng mà Chúa Jêsus muốn làm Vua hiện bây giờ.

CÂU HỎI

1. — Trong khoảng thời-gian ở giữa thời-đại ân-điển và thời-đại một ngàn năm bình-an, thì có sự biến-động gì xảy ra?

2. — Thái-độ của Chúa Jêsus trong hai thời-đại nầy khác nhau thể nào?

3. — Trong thời-đại nầy Hội-Thánh sẽ hành-chức gì?

4. — Trong thời-đại nầy người Giu-đa sẽ được phước gì?

5. — Trong thời-đại nầy loài người vâng lời Chúa cách nào?

6. — Thầy có được sự dạy-dỗ nào trong sự học thời-đại nầy?

7. — Thầy có học qua bảy thời-đại nầy, thì có sự dạy-dỗ đặc-biệt nào in trong trí mình?

8. — Tóm lại một câu hết thảy bảy thời-đại nầy.

SỰ CUỐI-CÙNG CỦA MỌI SỰ

(I Phi-e-rơ 4 : 7)

BẢN Việt-Nam dịch là: «Sự cuối-cùng của muôn vật đã gần.» Nhưng cũng có thể dịch là: «Sự cuối-cùng của mọi sự.»

Trong câu nầy Phi-e-rơ tuyên-bố một việc nghiêm-trọng. Chúng ta không biết mọi sự gần hết đó là gì. Có lẽ là cuối-cùng của đời người; có lẽ là cuối-cùng của công-việc trên mặt đất; có lẽ là cuối-cùng của mọi sự vui-chơi theo thế-gian; có lẽ là sự thử-thách, đau-đớn của các thánh-đồ gần hết.

Sự cuối-cùng của mọi sự đã gần là vì cớ mọi sự trong đời nầy chỉ tạm-thời. Mọi sự ấy có thể qua đi bất cứ lúc nào. Chẳng có gì còn mãi trong đời nầy. Mọi sự ấy có lúc bắt đầu, nhưng cũng có lúc cuối-cùng. Nó chỉ là tạm-thời thôi.

Nương theo sự thực đó, Phi-e-rơ khuyên chúng ta rằng: «Hãy khôn-ngoan tỉnh-thức mà cầu-nguyện» (I Phi-e-rơ 4 : 7). Lại rằng: «Hãy tiết-độ và tỉnh-thức» (I Phie 5 : 8). Hãy tiết-độ và tỉnh-thức trong sự dùng các ân-tứ của Đức Chúa Trời phú cho. Ngài ban các ân-tứ ấy cho chúng ta vì một mục-đích. Nguyện chúng ta coi chừng và khôn-khéo dùng các ân-tứ, cơ-hội, đặc-quyền và ơn-phước mà Ngài ban cho mình một cách khôn-ngoan, từ-ái và tốt-đẹp biết bao!

«Sự cuối-cùng của muôn vật đã gần.» Trong ánh sáng của sự thực nghiêm-trọng đó, chúng ta hãy xét xem mình có những bổn-phận nào đối với sự cuối-cùng sắp đến đó. Chớ quên rằng Kinh-Thánh luôn luôn quả-quyết rằng mọi thói quen ăn-ở buông-tuồng, mọi sự nhượng-bộ cho tư-dục xác-thịt đều có kết-quả tai-hại cả. Những cái ấy khiến ta chán-ngán công-việc thiêng-liêng. Vì thế Phi-e-rơ khuyên chúng ta phải nhớ mà tỉnh-thức và tiết-độ. Nếu bị tánh xác-thịt cai-trị và kiềm-sát, thì sao hay tỉnh-thức và tiết-độ được? Chúng ta cần được cai-trị và kiềm-sát bởi quyền-phép của Thánh-Linh Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng ta không thể đi theo xác-thịt, mà phải đi theo Đức Thánh-Linh.

Chúng ta hãy tiết-độ, tỉnh-thức và đầy-dẫy tình yêu-thương của Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta có thể thức canh mà cầu-nguyện. Chúng ta hãy yêu-thương nhau sốt-sắng, nồng-nàn, hầu cho có thể bởi lời nói và việc làm mà tỏ ra rằng Đức Thánh-Linh luôn luôn cai-trị và kiềm-sát mình. «Sự cuối-cùng của mọi sự đã gần.» Chớ quên tỉnh-thức và tiết-độ. Chúa có thể tái-lâm bất-luận lúc nào; vậy, phải sống một đời tiết-độ và tỉnh-thức để tránh khỏi lưới-bẫy của kẻ thù-nghịch, là ma-quỉ. — *T. G. H.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

RÔ-MA ĐOẠN 14, 15

CÓ một ông Thợ Nề, tài-giỏi nhất thế-gian. Ông muốn xây nhà cho mình ở. Việc nào Ông cũng làm được hết.

HAI BỨC TƯỜNG KHÁC NHAU

Có hai ông thợ nề phải xây tường. Chẳng may, hai ông nầy không có gạch hoàn-toàn để xây; có viên gạch tốt, chín, bền, nhưng cũng có nhiều gạch xấu, non, có lẽ mau hư.

Một ông thợ nề xây bức tường như trong hình đây, tức là xây hết cả những viên gạch tốt và bền với nhau; còn những gạch không tốt, chưa chín, thì ông xây với nhau.

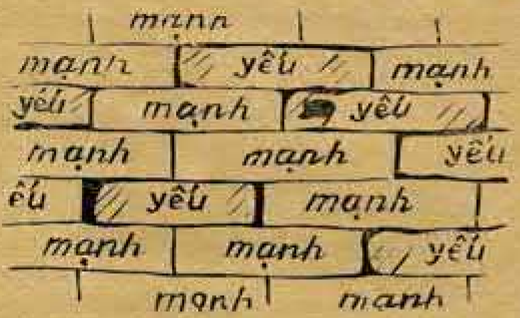

Ông thợ nề thứ hai cũng rất tiếc có nhiều gạch không tốt, nhưng ông nầy xây gạch tốt lẫn gạch yếu, vì nghĩ rằng nếu gạch non mà hai bên có gạch bền, thì sẽ được đỡ lên ít nhiều.

TƯỜNG NÀO TỐT HƠN?

Trong Rô-ma đoạn 14 và 15, Phao-lô khuyên các tín-đồ phải có đức-tin mạnh-mẽ chia-rẽ khỏi các tín-đồ yếu-đuối, hay tiếp-rước và nâng-đỡ họ lên?

Trong Rô-ma có tả-vẽ hai điều ta không dám làm: (1) Cãi-lẽ với Đức Chúa Trời (9: 20), và (2) xét-đoán anh em mình (14: 4).

Tín-đồ xét-đoán thiên-sứ, thế-gian cũng được (I Cô 6: 2, 3). Nhưng ta **không** được phép xét-đoán tín-đồ và tiên-tri đâu (Ma 7: 1, 2; I Cô 4: 3-5).

GƯƠM THẤU HỒN LINH

KẺ NÀO THẮNG...

MỤC-SƯ A. BLOCHER, PARIS, ĐẠI-PHÁP

ĐÓ, mấy chữ ở cuối mỗi bức thơ đạt cho bảy chi-hội thuộc xứ Tiểu-á-tế-á, chép trong đoạn hai và đoạn ba sách Khải-huyền. Những bức thơ ấy mô-tả tình-hình mỗi hội, tùy theo Cứu-Chúa xét thấy từ ngôi sáng-láng, và cũng mô-tả địa-vị các tín-đồ của bảy hội ấy.

Chắc bảy bức thơ ấy cũng đạt cho Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus-Christ trải qua các đời, ngõ hầu bày-tỏ cho Hội-thánh thấy bức tranh các thời-kỳ mình sẽ trải qua và những nông-nỗi hiểm-nghèo đặc-biệt của các thời-kỳ ấy. Ta dễ thấy mấy bức thơ liên-tiếp nhau đó quan-hệ đến lịch-sử quá-khứ của Hội-thánh là dường nào! Hiện nay ta dương ở vào thời-kỳ mô-tả trong mấy lời cảm-động đạt cho Hội-thánh Lao-đi-xê: «Ta biết công-việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm-hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta» (Khải 3: 15-16).

Nếu mấy bức thơ đó thật là bức tranh dự-ngôn vẽ đến tận ngày Chúa trở lại tiếp-rước tín-đồ, thì cũng thật là bức tranh vĩnh-viễn vẽ các Hội-thánh trải qua mọi thời-đại. Cả đến thời-đại các sứ-đồ cũng có những Hội-thánh hâm-hẩm, như Hội-thánh Lao-đi-xê; song trái lại, dẫu trong thời-kỳ suy-sút, có lẽ cũng còn nhiều Hội-thánh sốt-sắng. Vậy, trong thời-kỳ sau-rốt, ở giữa vòng hâm-hẩm, hư-hoại, trái-nghịch, chắc còn có được những đàn con trung-tín của Đức Chúa Trời. Đó là ý tuyên-bố bởi mấy chữ: «Kẻ nào thắng...» vẫn lặp lại cuối mỗi bức thơ. Chắc thời-đại nào cũng có nhiều người làm chứng; họ đắc-thắng hoàn-cảnh; họ rao-truyền sứ-mạng của Đức Chúa Trời vì đã phân-rẽ với quần-chúng.

Hoàn-cảnh của anh em thế nào? Vợ chồng tôi mới đi xa, dự Hội-đồng ở thành *Morges*, rồi từ đó qua miền *Alsace*, tới *Paris*. Dọc đường, chúng tôi được dịp thăm-viếng mấy anh em chị em ở tản-lạc. Chúng tôi có thể thấy họ cô-đơn, chẳng những vì bọn lân-cận ham-mê thế-gian, nhưng cũng vì bức màn hâm-hẩm, bất-trung, chết-rũ bao-phủ các Hội-thánh họ có thể tới-lui. Họ hỏi chúng tôi rằng: «Chúng tôi phải làm chi?» Ở hội-đồng, nhiều người hỏi chúng tôi như thế: «Chúa tỉnh-thức tôi tại đây, nhưng khi trở về nhà, tôi phải làm gì? phải đi đâu? Câu hỏi đáng lo và đáng buồn thay! Đây, câu đáp mà Đức Thánh-Linh đã nghĩ sẵn cho anh em: «Kẻ nào thắng...»

Nhiều khi ba chữ đó nghĩa là suy-gẫm, nài-xin, vật-lộn với Đức Chúa Trời và nhờ sức Ngài mà đắc-thắng. Theo cách ấy, Giô-suê được thắng trong khi tội của A-can gây cho dân Y-sơ-ra-ên bị hình-phạt. Hãy gẫm coi Chúa có kêu-gọi mình làm như vậy chăng.

Nhưng lắm lúc muốn đắc-thắng, phải chống-nghịch. Nô-ê đắc-thắng theo cách ấy. Ông rao-giảng sự công-bình. Phần nhiều tiên-tri đã đắc-

(Coi tiếp trang 218)

VUN KHÓM CÂY XANH

CÔ MÃO CẦU-NGUYỆN

Cô Mão đương học bài bỗng ngừng lại nói với ông rằng:

— Ông ơi, ông nghe xem có phải tiếng chơn ngựa chạy không?

Mọi người trong nhà đều yên-lặng. Người bếp rút mấy thanh củi đương cháy ra khỏi lò cho cơm khỏi khê, đề có thể nghe tiếng chơn ngựa đi từ đàng xa. Bà Mão đương vá áo cũng ngừng lại, run-sợ cố lắng tai nghe. Cụ nói:

— Phải, rõ-ràng là tiếng chơn ngựa, ta sợ bọn cướp lại đến nhà ta.

Ông Mão quay lại nói với Mão rằng:

— Bây giờ cháu hãy đi cầu-nguyện Chúa Jêsus của cháu, để xem Ngài có thể giữ bọn cướp không vào nhà ta.

Cô Mão thích cầu-nguyện Chúa Jêsus lắm. Ông cô vốn ghét đạo Chúa Jêsus, thường cấm cô cầu-nguyện và xem Kinh-Thánh. Dầu không hiểu hết Kinh-Thánh, cô cũng cứ đọc và đọc rất nhiều. Cô đã đi học tại một trường Kinh-Thánh nhỏ. Nhờ đó cô trở nên một tín-đồ rất sốt-sắng. Ông bà của cô không tin Chúa thường tức-giận với cô luôn, vì thấy cô không chịu thờ-lạy hình-tượng. Chẳng những vậy thôi, ông cô còn quở-trách, đánh-đập những khi thấy cô quỳ gối cầu-nguyện bên giường. Ông cô nhứt-định ép cô chối-bỏ Chúa Jêsus và đánh cô nhiều trận rất đau. Nhưng cô nhứt-định không chối-bỏ Chúa Jêsus rất yêu-quí của mình. Cô càng bị đánh-đập đau-đớn, thì càng chăm-chỉ cầu-nguyện cho mình và gia-đình mình.

Bọn cướp mỗi khi xông vào làng thì giết người cướp của. Chúng vơ-vét hết của-cải, đồ-vật và chiếm nhà-cửa, có khi ở lại đến hàng tháng rồi mới chịu đi. Trước đây đã có một lần chúng đến cướp nhà cô Mão và ở lại it lâu. Bây giờ chúng lại kéo đến.

Khi nghe ông giục đi cầu-nguyện, Mão lập-tức vào phòng quì gối bên giường, cầu-xin lớn tiếng rằng:

«Lạy Chúa Jêsus yêu-dấu của con. Chúa ơi, bọn cướp đương kéo đến. Ông con bảo con đi cầu-nguyện, xin Chúa đừng để bọn cướp vào nhà con như lần trước. Chúa ơi, lúc nầy là một dịp-tiện Chúa tỏ ra cho ông con biết Chúa có quyền giữ bọn cướp không xông vào nhà.»

Cầu-nguyện xong, Mão đứng dậy, lòng cảm thấy chắc-chắn Chúa Jêsus đương trả lời cầu-nguyện của mình.

Cả nhà yên-lặng, tiếng chơn ngựa nghe càng rõ-rệt và gần hơn. Ông Mão run-sợ. Bà Mão hoảng-hốt. Em cô Mão vội-vàng chạy trốn dưới gầm giường sau một cánh cửa to. Duy cô Mão vẫn bình-tĩnh như thường và đầy lòng tin-cậy Chúa Jêsus. Ông Mão để mắt vào lỗ cửa nhìn ra và nghe tiếng tướng cướp truyền cho thủ-hạ mở cổng. Tên thủ-hạ vâng lịnh, trong nháy mắt hai cánh cổng gỗ lớn đã mở ra. Tên tướng cướp liền thúc ngựa vào, nhưng con ngựa không chịu đi. Hắn lấy roi đánh vào sườn con vật và quát lớn: «Đi!» Con vật vẫn không nhúc-nhích. Giận quá, hắn rút gươm đâm vào sườn ngựa và thét lớn: «Đi!» Nhưng con ngựa kia vẫn không chịu đi. Tên tướng cướp lấy làm lạ quá. Con ngựa của hắn xưa nay vẫn có tiếng là vật khôn-ngoan, biết vâng lời chủ, thế mà bây giờ hết sức chống-cự, bướng-bỉnh không chịu đi, mặc dầu chịu những lằn roi quá mạnh.

Sau biết không thể ép con ngựa vào nhà Mão được, hắn bèn thúc ngựa ra và nói rằng:

— Nhà nầy chắc có nhiều quỷ, nên ngựa ta không dám vào.

Thấy chủ tướng thúc ngựa ra, bọn thủ-hạ cũng theo và kéo đi nơi khác.

Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của cô Mão. Khi bọn cướp đã đi xa rồi,

ông Mão gọi Mão đến mà bảo rằng:

— Mão ơi, cháu hãy đưa ông đến nhà thầy giáo của cháu. Ông muốn nghe về Đức Chúa Jêsus. Thật Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của cháu, bọn cướp đã đi xa rồi.

Sáng hôm sau, ông cố Mão phá-hủy bàn-thờ trong nhà, ném hết hình-tượng đi và nói:

— Hình-tượng chỉ là hư-không, chẳng giúp-đỡ được. Bắt đầu từ ngày nay chúng ta chỉ thờ Đức Chúa Trời vì Ngài là Chơn-Thần độc-nhứt vô-nhị.

Ngày ấy, cô Mão vui-mừng và sung-sướng lắm. Cô vào phòng quỳ gối cầu-nguyện lớn tiếng rằng —

«Lạy Chúa Jêsus, con cám ơn Chúa, vì Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của con. Con cám ơn Chúa đã giữ bọn cướp không vào nhà con. Chúa Jêsus ơi, con cám ơn Chúa bội phần hơn nữa, vì Chúa đã giúp-đỡ ông con và cả nhà con nhận biết Chúa và yêu mến Chúa.»

— *Trần-văn-Cần dịch truyện Tàu.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

101.—Bê-léc nghĩa là chia (Sáng 10: 25; I Sử 1: 19). 102.—Bên-Am-mi là tổ-phụ dân Am-môn (Sáng 19: 38). 103.—Ết nghĩa là bàn thờ chứng (Giô-suê 22: 34). 104.—Ha-nun (II Sa-mu-ên 10: 4; I Sử-ký 19: 4). 105.—Giê-sa-bên (II Vua 9: 36; I Vua 21: 23). 106.—Vợ bé của người Lê-vi (Quan 19: 1, 29). 107.—Dân Mô-áp, Am-môn và A-ma-léc (Quan 3: 12, 13). 108.—Ê-xê-chi-ên 6: 6. 109.—Dân Y-sơ-ra-ên (Mal. 1: 8). 110.—Xô-rô-ba-bên (Exơ 3: 2, 8; Nê 12: 1; A-ghê 1: 1, 12, 14; 2: 2, 23; Lu 3: 27; Ma 1: 12).

Các bạn đáp trúng. — *10 câu:* Cô Kim-Ái, An-lạc-tây; cậu Vân, Mộ-đức; cậu Khóa, Phan-thiết; cậu Đê, Lộc-thuận; cô Kim-Soa, cô Ngọc-Mễ, cô Ý, cậu Mạnh, Bến-tre; cô Lý, Ma-lâm, cậu Ngỡi, Sốc-sải; cậu Chưởng J. L., cô Lang, cô Phước, cậu Thi, Cao-lãnh. *9 câu:* cậu Châu, cậu Liêm, Dalat; bà Giao, Phủ-lý; cậu Sâm, Lộc-thuận; cậu Kính, Cà-mau. *8 câu:* cô Có, Saigon; cô Chiên, Mỹ-thiện; cô Chưởng, Cao-lãnh; cậu Phách, cậu Xuân, Mỹ-an; cô Việt-Hồng, cô Ngọc-Lan, Hải-phòng. *7 câu:* Thanh-niên Trà-ôn; cậu Huyên, cô Hồng, Tam-kỳ; cô Nội, Hải-phòng; cậu Xuân, An-thái-đông. *6 câu:* cậu Khâu, cô Thi, cậu Ngọc, Quế-sơn; cậu Khương, Quảng-ngãi; cô Hai, Sadec. *5 câu:* cậu Mai, Tam-kỳ; cô Khiết, Nhơn-ái; cậu Dương. *4 câu:* cậu Đạt, Lạc-thành; cô Tằng, An-thái-đông. *3 câu:* bà Siêng, Bắc-liêu; ông Diện, Phan-rang.

Kỳ trước. — 9 câu: cậu Deo, An-hóa; cậu Sâm, Lộc-thuận.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

111.—Hê-nóc đã nói tiên-tri thế nào? — *Đoàn-mỹ-Chưởng J. L., Cao-lãnh.*

112.—Xin viết hết câu này: «Những kẻ chết của Ngài sẽ sống....»

113.—Đạo-binh nào mặc vải gai mịn trắng và sạch? — *Nguyễn-phước-Thi, Cao-lãnh.*

114.—Sách nào chép: «Người có sáu ngón nơi hai bàn tay và sáu ngón nơi hai bàn chơn, cộng là hai mươi bốn ngón?

115.—Vua nào dùng kỹ-sư chế-tạo máy-móc? — *Thanh-niên Hội Trà-ôn.*

116.—Ai ở dưới đất lên, mặc một cái áo tơi? — *Cô Hồng, Tam-kỳ.*

117.—Núi Hẹt-môn được hai dân-tộc đặt tên khác nhau thế nào?

118.—Dân nào đốt hài-cốt vua Ê-đôm đặng làm ra vôi? — *Cậu Bùi-Xuân, An-thái-đông.*

119.—Đâu chép: «Ta được nghe tiếng nói về Chúa xầm-xì nhỏ thay»? — *Nguyễn-thị-Kim-Ái, An-lạc-tây.*

120.—Xa-cha-ri là chít (cháu 4 đời) của ai? — *Cậu Khương, Quảng-ngãi.*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

«TA ĐÃ ĐẾN THĂM NGƯƠI BA LẦN!»

ÔNG *Tolstoi* có thuật chuyện sau nầy: Một người tín-đồ Chúa nằm chiêm-bao thấy ngày mai Chúa đến thăm-viếng nhà mình. Vậy nên sáng dậy người ấy hết sức sửa-soạn nhà-cửa và sẵn-sàng để tiếp-rước Chúa. Nhưng cả ngày ấy có bão tuyết nhiều lắm, dầu vậy người vẫn ngồi dăm-dăm nhìn ra ngoài mãi. Người bèn nhận thấy một người bán rong mang hàng-hóa nặng-nề đang luống-cuống dưới cơn gió lốc. Tín-đồ Chúa bèn đi ra mời người ấy vào và dọn cho ăn-uống, cùng giúp-đỡ tử-tế.

Một chốc sau người lại thấy một người đờn-bà khác đang bị lạc đường. Người bèn đi ra mời vào nhà, giúp-đỡ cùng cho ăn-uống, rồi lại biếu bà cái áo mưa của mình. Bấy giờ người mới đưa kẻ khốn-khổ ấy lên đường.

Chiều lại, tín-đồ Chúa vẫn ngồi đợi tiếp-rước Chúa. Và khi người đến mở cửa để nhìn ra ngoài, thì gặp ngay một em bé đang ở ngoài bóng tối đen, bị mỏn sức vì mưa gió lạnh-lẽo. Tín-đồ Chúa bèn ẵm em bé vào nhà, đốt lửa cho em sưởi và dọn bàn cho em ăn. Ăn xong em bé vì mệt-nhọc lắm nên ngủ thiếp ngay. Tín-đồ Chúa vẫn ngồi đợi Chúa mình. Nhưng đang khi người ngồi đợi bên lò sưởi, nhìn ngọn lửa cháy, người thiếp ngủ đi. Bấy giờ, phòng thình-lình đầy-dẫy ánh-sáng lạ-lùng; và chính Chúa Jêsus hiện đến, áo trắng lòa. Vui-mừng quá, người bèn thưa với Chúa rằng:

—Chúa ơi, con đợi Chúa cả ngày sao Chúa không đến?

Chúa bèn trả lời người rằng:

—Ngày nay Ta đã đến thăm ngươi ba lần mà, vì những điều ngươi đã làm cho những đứa trẻ nầy ấy là ngươi đã làm cho Ta vậy.

Hôm nay Chúa Jêsus vẫn còn phán với chúng ta như vậy rằng:

—Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp-đãi Thiên-sứ mà không biết (Hê 13: 2), và «hễ ai vì Danh Ta mà tiếp con trẻ nầy tức là tiếp Ta; còn ai tiếp Ta, tức là tiếp Đấng đã sai Ta» (Lu-ca 9: 48).—*Phạm-xuân-Tín trích-thuật.*

ĐI LƯỢM LÔNG GÀ

MỘt bà tự ý đến cùng ông *Philip Neri*, than-thở rằng mình hay nói vu. Ông hỏi:

—Bà phạm tội đó nhiều lần chăng?

—Thưa, vâng.

Tội bà lớn lắm, nhưng sự thương-xót Chúa lớn hơn bội phần. Để đền tội, bà phải đi chợ gần đây, mua một con gà, làm thịt, rồi đem đến biếu tôi. Dọc đường, xin nhớ nhổ hết lông.

Bà làm theo mọi lời ông dặn-bảo. Thấy bà trở về, ông bèn nói rằng:

—Bà đã làm trọn phần thứ nhứt, tốt lắm, song còn phải làm phần thứ hai, mới đền hết tội được. Hãy ra chợ, lượm những lông gà bà đã nhổ bỏ.

—Thưa ông, tôi vô-tình ném hết lông gà suốt dọc đường, gió đã đùa đi bốn phía. Tôi lượm sao được nữa?

—Bà ơi, những lời vu oan của bà cũng như lông gà bị gió cuốn đi khắp chốn. Nếu được, hãy thu lại hết thảy. Hãy đi, đừng phạm tội nữa. «Cái lưỡi là một quan-thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào, mà một chút lửa có thể đốt cháy lên!» (Gia 3: 5).

(Coi tiếp trang 203)

QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO

DWIGHT MOODY

FRÉDÉRIC FAIVRE

(Tiếp theo và hết)

MỘT bà mẹ để con một mình trong phòng ăn một lát, rồi trở vào, thấy con cầm kéo sắc gần mặt. Vô-ý một chút có thể làm cho con chọc thủng một mắt được. Bà lấy một quả cam thật ngon, giơ cho con mà bảo rằng: «Nầy con, lại mà lấy.» Con liền quăng kéo đi, chạy lại lấy quả cam qui hơn cho nó biết mấy.

Đối với ông *Moody* thì sự cứu-rỗi là ngày nay, ngay bây giờ, không tri-hoãn đến ngày mai. Ông kể lại rằng lúc mới bắt đầu thi-hành chức-vụ, ông có nói với một người rằng: «Anh hãy đi, suy-nghĩ kỹ, rồi trong tám hôm nữa anh sẽ trở lại đây.» Ông nói: «Tôi không bao giờ khuyên người ta như thế nữa, ấy là ma-quỉ đã xui-giục tôi.»

Bởi sách mà ông Mục-sư *Jean Sequestra*, bạn thiết tôi, đã cho xuất-bản, thì mọi điều tôi viết đây đều chứng thực. Ông đã có phước lớn được theo ông *Moody* trong cuộc lưu-hành cuối-cùng ở *Luân-đôn*, ở nhà thờ của ông *Spurgeon*, năm 1892. Ông viết: «Ông *Moody* không bao giờ nói đến sự hi-sinh của Chúa mà giọng không run run cảm-động. Cũng không bao giờ ông nghĩ đến sự điên-dại của những kẻ vứt-bỏ sự cứu-rỗi mà lòng ông không tê-tái buồn-rầu. Và đức-tin ông là một điều chính mắt ông đã thật trông thấy, làm cho lan-tràn ra cả đến những kẻ không tin-kính và lòng trai đá hơn hết. Đức-tin đó không chi chống-nghịch nổi.

«Khi ông nói, ông khuyên-lơn dịu-dàng với biết bao nước mắt dồ ra, biết bao tình yêu-thương trong giọng nói ông! Ông cúi về phía thính-giả như là ông muốn nói riêng với mỗi người: «Bây giờ là lúc anh em phải bắt đầu vâng lời. Anh em muốn không? Tại sao anh em từ-chối? Anh em có sợ Đấng tiếp-nhận tội-nhân loại mình ra không? Hãy trả lời Ngài: «Tôi đến, tôi ăn-năn.» Hãy nghe các lời hứa của Ngài: «Ngài đã ban quyền-phép cho mọi kẻ tiếp-nhận Ngài và tin đến danh Ngài, để trở nên con-cái Đức Chúa Trời.» Anh em có muốn tiếp-nhận Ngài không? «Kẻ nào nghe lời ta và tin đến Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời.» Anh em có muốn tin không? «Nầy Đức Chúa Trời là sự cứu-rỗi tôi, tôi sẽ đầy lòng tin-cậy và tôi không còn sợ-hãi gì.» Anh em có muốn tin-cậy không? «Kẻ nào muốn nước sự sống, hãy đến mà lấy.» Anh em có muốn lấy không?

«Sau những lời kêu-gọi ấy mà mỗi người đã nói trong lòng mình: Lạy Cha, tôi muốn thuộc về Ngài, thì lòng ông *Moody* tan-chảy, cảm-động; ông xin Chúa chúc phước cho sự cố-gắng của ông. Lời cầu-xin ông dâng lên cho Đức Chúa Trời thật cảm-động vô-cùng:

«Lạy Chúa, ấy là công-việc của Cha, Cha biết rõ rồi, xin Cha thương-xót những kẻ đương hư-mất. Cha đã dẫn họ tới đây, xin đừng để họ ra trước khi thuộc về Ngài. Xin mở mắt cho họ. Hãy tỏ mình Ngài ra cho họ như là Đức Chúa Trời hay thương-xót.

Chúa ơi, hãy nói lên, xin Ngài nói đi để họ nghe tiếng Ngài. Nguyện tiếng nói của loài người im bặt đi trong lúc này và người ta nghe thấy tiếng của Ngài. «Nầy, ta đứng trước cửa và gõ. Nếu kẻ nào nghe tiếng ta mà mở cho ta, ta sẽ vào nhà hắn.» Nguyện không một ai từ-chối không để cho Ngài vào. Hãy mở lòng họ ra, lạy Chúa, hãy mở lòng họ ra, hãy thương-xót họ. Cha yêu-dấu ôi, họ không ngờ tình yêu-thương của Ngài quá rộng-lớn đến thế.»

Hỡi độc-giả, tôi viết xong rồi. Đức Chúa Trời không đòi hết thảy chúng ta phải là những ông *Moody* và không giao cho mỗi người một chức-vụ giống như vậy. Thuộc về Ngài và làm vinh-hiển Ngài, nơi nào ta ở, chỗ nào Chúa gọi ta đến; đó là điều Ngài muốn chúng ta làm mặc dầu những sự khó-khăn chúng ta sẽ gặp. Những tôi-tớ lớn-lao ấy của Đức Chúa Trời, những ông *Moody*, những ông *Spurgeon*, những ông *Finney* và nhiều ông khác há chẳng đã gặp biết bao nỗi khó-khăn? Họ phải nhờ quyền-phép trên cao mới có thể thắng nổi. Ta chớ nên quên những điều cốt-yếu làm cho mình trở nên tôi-tớ Đức Chúa Trời, sẵn-sàng làm mọi việc lành và cứu-vớt những linh-hồn.

«Chúa Jêsus-Christ hôm qua, hôm nay, cho đến đời đời không hề thay-đổi.» Nguyện sự vinh-hiển về danh Ngài. — *Trần-ngọc-Bản dịch.*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

(Tiếp theo trang 201)

HÃY BỒI-THƯỜNG NĂM CHAI RƯỢU ĐI!

MỘT bà nói rằng mỗi khi mình qui trước mặt Đức Chúa Trời để cầu-nguyện, bèn thấy năm chai rượu hiển-hiện trong tâm-trí. Số là hồi trước, làm quản-gia cho một người kia, bà đã ăn-cắp năm chai rượu, nên từ đó không cầu-nguyện được nữa. Mục-sư khuyên bà bồi-thường. Bà nói:

—Nhưng người đó chết rồi.

—Không có kẻ kế-tự nào còn sống sao?

—À, còn một người con trai.

—Vậy, bà nên bồi-thường cho chàng.

—Nầy, tôi muốn thấy mặt Đức Chúa Trời, chớ không hề định làm một việc thể ấy. Có lẽ tôi sẽ mất danh-dự.

Bà ra về. Bữa sau, bà trở lại, hỏi rằng mình bỏ tiền ấy vào kho của Chúa, thì có hiệp-lý và công-bình chăng? Mục-sư đáp:

— Không, Đức Chúa Trời không chịu nhận tiền ăn-cắp. Chỉ có một cách là bồi-thường.

Bà mang gánh nặng đó lâu ngày. Nhưng sau bà về miền nhà-quê, gặp người con trai kế-tự kia, bèn xưng hết tội, rồi trả chàng 45 đồng bạc Đông-dương. Chàng nói rằng mình không muốn lấy món tiền ấy; nhưng bà thuyết-phục chàng đến phải nhận. Bà ra về, bình-an, vui-vẻ, đến nỗi khuôn mặt sáng ngời. Bà trở nên nhà truyền-đạo trứ-danh, dắt nhiều linh-hồn đến nơi sáng-láng.

Hỡi bạn yêu-quí, hãy dọn mình cho sạch hết đá vấp ngã. Đức Chúa Trời không muốn người chưa trả nợ đã vội reo hát: «A-lê-lu-gia!» Nhiều buổi cầu-nguyện chung bị «giết chết» bởi những kẻ cố kêu-xin, song kỳ thực không thể kêu-xin vì ăn-ở không xứng-đáng.

Tội-lỗi xây bức tường cao ngất giữa chúng ta và Đức Chúa Trời.

Có lẽ người kia đứng thẳng giữa hội-chúng, và được nhận làm một thuộc-viên của một nhà-thờ. Nhưng người đứng thế nào trước mặt Đức Chúa Trời, đó mới là vấn-đề quan-trọng! Nếu đời anh em có chi lầm-lỗi hãy, sửa-đổi đi.—*Moody*.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ R. M. JACKSON

11 OCTOBRE, 1942

ĐẤNG CỨU-THẾ CỦA CHÚNG TA

(Ma 1 : 21 ; 20 : 25-28 ; Lu 19 : 1-10 ; Gi. 3 : 16 ; 6 : 66-69 ; Sứ 4 : 12)

CÂU GỐC : — Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời

(Giăng 3 : 16)

Lời dặn.—Trong phần giải-nghĩa tôi không thể viết hết các câu Kinh-Thánh được vì thiếu chỗ. Tôi chỉ đề đoạn và câu bằng chữ số là đủ. Vậy, xin anh chị em xem những câu ấy, thì mới hiểu hết ý của bài học.

Lời mở đàng. — Nhiều khúc Kinh-Thánh bày-tỏ công-lao cứu-chuộc của Đấng Christ, song ta chỉ kê-cứu hai khúc thôi. Vì Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta (II Cô 5 : 21), nên trong thời hiện-tại, Ngài có thể tỏ ra mình là công-bình và xưng công-bình những kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus (Rô 3 : 26). Ngoài công-lao mà Ngài đã làm trọn, thì không có sự cứu-rỗi nào khác cho tội-nhơn. Sự gian-ác chúng ta làm xa-cách mình với Đức Chúa Trời, và tội-lỗi chúng ta đã che-khuất mặt Ngài khỏi chúng ta (Ê-sai 59 : 2). Nhưng khi Chúa Jêsus chịu hình-phạt thế cho chúng ta, Đức Chúa Trời đã chất tội-lỗi của hết thảy chúng ta trên Ngài và bởi lằn roi Ngài, chúng ta được lành bịnh (Ê-sai 53; I Cô 15 : 1-5).

I. — Gương sáng của Đấng Christ

(Ma 20 : 25-28)

Câu 25. — «Các vua dân ngoại thì ép dân phục mình.» Dân Giu-đa từng biết điều ấy. Loài người ưa bắt phục đồng-loại mình. Theo ý họ, ai thâu-phục được nhiều người, thì được tôn-trọng càng thêm. Họ lấy điều đó làm nền lập nước.

Câu 26. — Trong nước Đức Chúa Trời, chúng ta không thể theo phương-châm ấy. Theo gương Đấng Christ, ai khiêm-nhường hơn hết, ấy là người lớn nhứt. Sẵn lòng hầu việc là dấu-hiệu của sự cao-thượng.

Câu 27. — «Kẻ nào muốn làm đầu.» Không phải cố-gắng làm đầu và làm cho nổi danh mình mà được Chúa và các tín-đồ thiêng-liêng tôn lên đâu, nhưng người «lấy hình tôi-tớ» sẽ được Chúa nhắc lên (Phil. 2 : 29-30).

Câu 28.—«Con người đã đến... để hầu việc.» Ngài «lấy hình tôi-tớ,» bỏ sự vinh-hiển trên trời mà giáng-sanh nơi máng cỏ Bết-lê-hem và ở cửa hàng thợ mộc Na-xa-rét. Dầu vậy, cũng chưa đủ để cất tội đi. Ngài còn phải đi đến thập-tự-giá dâng mình làm của-lễ, hầu cho chúng ta nhờ huyết Ngài được chuộc cho Đức Chúa Trời.

II.—Xa-chê ước-ao thấy Chúa Jêsus

(Lu-ca 19 : 1-4)

Câu 1. — Giê-ri-cô là thành-phố bị rủa-sả (Giô 6 : 26), làm hình-bóng về thế-gian dưới sự đoán-xét của Chúa. Đức Chúa Jêsus đi ngang qua để tỏ quyền cứu-chuộc cho ai nấy tin Ngài.

Câu 2.—Xa-chê làm đầu bọn thâu-thuế. Ông giàu-có vì đã hà-hiếp người khác, nên không ai kính-trọng ông. Sự giàu-sang không đủ làm cho người ta vui-thỏa, lại thường ngăn-trở họ vào Thiên-đàng (I Ti 6 : 6-10).

Câu 3, 4. — Dầu Xa-chê tài-giỏi, lanh-lợi và giàu-có, nhưng linh-hồn bị mất. Tiền-bạc không mua sự vui-mừng được.

Tin-tức về các phép lạ của Đức Chúa Jêsus đã truyền đến sở ông Xa-chê, nên

ông rất mong thấy Ngài. Đoàn dân đông lắm mà ông lại thấp, nên khó thấy Ngài được. Vì lòng khao-khát, ông tìm cách gặp Ngài cho được mặc dầu bị chê-cười. Vậy ông chạy trước, trèo lên cây sung. Ai thật muốn gặp Chúa, thì không để bà-con, lân-cận hoặc việc riêng ngăn-trở.

Nếu ông bỏ mất dịp-tiện đó thì khốn-nạn cho ông biết bao! Vì Đức Chúa Jêsus không còn đi ngang qua phố ông nữa. Có lẽ độc-giả không còn dịp-tiện khác nữa để trở lại cùng Chúa, nên hôm nay hãy mau ăn-năn (II Cô 6 : 2).

III. — Xa-chê tiếp-rước Đức Chúa Jêsus (5, 6)

Câu 5. — Đức Chúa Jêsus vốn biết các sự suy-nghĩ của Xa-chê. Không bao giờ có người nào tìm-kiếm Ngài mà Ngài không tìm-kiếm người ấy trước. Tới cây sung ấy, Ngài phán rằng: «Hỡi Xa-chê, hãy xuống mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi.» Ngài tự muốn làm khách vào nhà ông là nhà người ta ghét. Song Ngài đến để cứu hạng người như ông.

Câu 6. — Xa-chê làm ba đều rất đáng khen: (1) vội-vàng, (2) xuống, (3) mừng rước Ngài. Rất mong độc-giả cũng bắt-chước ông ấy mà vội-vàng tiếp Chúa Jêsus vào lòng; vì thật Ngài đương gọi các bạn.

IV. — Mấy chứng-cớ tỏ ra Xa-chê được tái-sanh (8-10).

1) Lòng tham tiền-bạc hóa ra lòng kính-mến Chúa. 2) Lòng ích-kỷ hóa ra lòng rộng-rãi. Xa-chê nói: «Tôi lấy nửa gia-tài mình mà cho kẻ nghèo.» Vậy chắc lòng ông thật đổi mới. 3) Lòng gian-dối hóa ra lòng ngay-thật. «Nếu có làm thiệt-hại ai, bất-kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư.» Xa-chê không những là tiếc những việc gian-dối mình đã làm, mà lại cũng bồi-thường cho người ta nữa. Ước-mong tín-đồ bổn-hội ăn-ở ngay-thật trước mặt Đức Chúa Trời và loài người. Ở các nơi có tín-đồ được Đức Thánh-Linh cảm-động vui lòng bồi-thường vật nào đã ăn-cắp trong các sở Lục-lộ, Hỏa-xa, hãng buôn, v. v.

Người ngoại-đạo hay làm nhiều việc gian-dối, như nói dối về tuổi mình, tuổi con-cái mình để được ích-lợi riêng hoặc khỏi tốn tiền đi xe lửa, hoặc để trả ít hơn... Cũng có người gởi con cho người làm việc xe-lửa, để khỏi tốn tiền mua vé hoặc gởi bớt hàng cho người khác để khỏi tốn tiền cước. Anh em ơi, hãy lột-bỏ hết người cũ mà theo đường ngay-thẳng, thì mới xứng-đáng với sự kêu-gọi của Đấng Christ (II Cô 5: 17; Côl. 3: 5-10). 4) Xa-chê đoán-xét mình một cách nghiêm-nhặt. Khi ông ăn-năn xưng tội như vậy thì được cứu ngay, không phải vì ông hối-cải mà thôi, nhưng vì ông có *đức-tin* như Áp-ra-ham (Ga 3: 9). Vì cả loài người bị mất, nên Đức Chúa Jêsus «đến tìm và cứu họ» như Ngài đã tìm và cứu Xa-chê vậy.

18 OCTOBRE, 1942

« ĐỨC THÁNH-LINH — ĐẤNG CỨU-GIÚP TA »

(Giăng 3 : 5-8; Sứ-đồ 1 : 8; Rô 8 : 26-28; Ga 5 : 22-26)

CÂU GỐC: — Vì hết thảy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời

(Rô-ma 8: 14)

Lời mở đàng.—Sáng-thế Ký 1 : 2 là câu thứ nhứt và Khải-huyền 22 : 17 là câu sau hết nói đến Đức Thánh-Linh. Ngài hiệp một với «Vợ mới» để gọi Đức Chúa Jêsus trở lại thế-gian tiếp-rước Hội-Thánh.

Trong các thời-đại vẫn có Đức Thánh-Linh hành-động lòng người ta. Song, trong đời Ân-điển nầy Ngài ngự vào lòng tín-đồ (Gi. 14: 17). Ai muốn biết Ngài làm việc gì trong thời-kỳ nầy, hãy xem I Cô 12: 13; Êph. 1 : 13; Ga 4 : 6; 5 : 16, 22-23; I Giăng 2 : 20. Cũng nên đọc sách «Luận về Đức Thánh-Linh» của bà H. Homer-Dixon.

Hằng ngày ta cần được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hầu cho đời sống ta có mùi thơm của Ân-điển Đấng Christ.

I.—Nhờ Đức Thánh-Linh được tái-sanh (Gi 3 : 5-8)

Câu 5. — «Nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh.» Nước chỉ về Lời Đức Chúa Trời (Giăng 4 : 14; Khải 22 : 17). Đức

tái sanh có nghĩa gì?

Thánh-Linh nhờ Lời Chúa mà tái-sanh ta (I Phie 1 : 23-25). Ngài làm cho Lời đó mọc lên đến sự sống đời đời. Không ai được cứu bởi giữ các lễ-phép Hội-thánh, nhưng bởi Lời Chúa mà thôi (Gia 1 : 18).

Câu 6. — Hễ chi sanh bởi xác-thịt là xác-thịt.» Tánh xác-thịt không bao giờ hóa ra tánh thiêng-liêng. «Thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được;» cho nên ai muốn làm công-dân nước ấy buộc phải sanh lại đề có thần-tánh như Chúa (II Phie 1 : 4).

Câu 7. — «Các ngươi phải sanh lại.» Ai chưa từng-trải phép lạ ấy, thì chẳng phải là con-cái Đức Chúa Trời. Dầu Ni-cô-đem theo đạo Giu-đa sốt-sắng và giữ trọn 10 điều-răn, nhưng Đức Chúa Jêsus bảo ông phải sanh lại.

Sự sanh lại nầy không phải là sửa mình, nhưng là trở nên *người mới*, có tánh mới thế cho tánh cũ (II Cô 5 : 17).

Câu 8. — Ai cũng thấy những kết-quả bởi sự sanh lại, nhưng không hiểu sự mầu-nhiệm đó được, cũng như người ta nghe tiếng gió nhưng không biết gió đến từ đâu.

II. — Nhờ Đức Thánh-Linh được mặc lấy quyền-phép (Sứ-đồ 1 : 8)

Câu nầy không chỉ về sự tái-sanh đâu, nhưng chỉ về ơn-phước đặc-biệt mà Đức Chúa Trời ban cho kẻ vâng lời Ngài (Sứ-đồ 5 : 32).

Tín-đồ nào cũng có thể được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Song tiếc thay, phần nhiều người bằng lòng ở trình-độ thấp-kém! Nhờ quyền-phép đó các sứ-đồ làm chứng và kết-quả nhiều. Nếu không có quyền-năng Đức Thánh-Linh, thì giảng-dạy chỉ luống-công.

III.—Đức Thánh-Linh giục lòng cầu-nguyện (Rô 8 : 26-28)

Câu 26. — Học Kinh-Thánh và cầu-nguyện là hai điều cốt-yếu cho tín-đồ. Không hiệp-một mà cầu-nguyện, thì không được phục-hưng. Dẫu biết vậy, song ít tín-đồ bằng lòng để thì-giờ mà cầu-nguyện, vì họ chưa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. «Đức Thánh-Linh giúp cho sự yếu-đuối chúng ta.» Ngài giúp ta thắng hơn các sự yếu-đuối hay ngăn-trở ta lúc nên cầu-nguyện. «Chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu-nguyện cho xứng-đáng;» nhưng Đức Thánh-Linh biết vì Ngài khôn-ngoan trọn-vẹn. Chúng ta hay mệt-mỏi nhưng khi nào hết lòng vâng-phục Ngài, thì Ngài cầu-khẩn thay cho chúng ta. Kinh-Thánh dạy ta phải cầu-nguyện cho các quan-quyền; cầu-xin sự khôn-ngoan, sự hiểu-biết hơn về sự chơn-thật; cầu-nguyện cho người tội-lỗi ăn-năn, cho Tin-Lành tràn ra khắp nơi, cho tín-đồ dâng trọn mình cho Chúa, hầu được Đức Thánh-Linh cai-trị đời sống họ.

Câu 27. — Có khi ta không biết Chúa muốn ta cầu-xin điều gì và cầu-xin thế nào cho tín-đồ khác, nhưng Đức Thánh-Linh biết rõ và Ngài theo ý Đức Chúa Trời mà cầu thế cho các thánh-đồ.

Câu 28. — Câu nầy rất quí-báu. Hãy chú-ý, Chúa không phán rằng: «Mọi sự hiệp lại làm ích cho mọi người,» nhưng là «hiệp lại làm ích cho kẻ *yêu-mến* Đức Chúa Trời.» Bất-kỳ việc gì xảy đến trong đời sống tín-đồ, đều thành ra phước cho người cả, *miễn là* kính-mến Chúa. Khi đức-tin nắm lấy thực-sự đó thì vượt các trở-lực và thắng hơn mọi sự khó-khăn trong đời.

IV. — Đức Thánh-Linh giục lòng ăn ở xứng-đáng (Ga 5 : 22-26)

Câu 22-23. — Đoạn nầy so-sánh việc làm của xác-thịt với trái của Thánh-Linh. Sự ăn-ở theo xác-thịt làm hao-mòn người đi, cũng như việc khó-nhọc làm hại người vậy. Còn người bước theo Thánh-Linh sanh trái cách tự-nhiên, dễ-dàng, không phải gắng sức. Không khác nào cây sanh quả, và quả nhờ sự sống của cây mà *tự-nhiên* lớn và chín.

Chỉ có một trái của Thánh-Linh, tức là sự yêu-thương, còn các đức-tánh khác là bởi trái đó mà ra. Yêu-thương, vui-mừng và bình-an là ba đức-tánh tốt của tín-đồ đối với mình. Nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành là ba điều lành đối với xã-hội. Trung-tín, mềm-mại, tiết-độ giúp tín-đồ giao-thông mật-thiết với Đức Chúa Trời, «không có luật-pháp nào cấm các sự đó.»

Câu 24. — Khi Đức Chúa Jêsus chịu chết trên cây Thập-tự, Đức Chúa Trời thấy người cũ ta bị đóng đinh vào đó. Bởi đức-tin, ta coi mình như chết về tội-lỗi (Rô 6 : 11).

Câu 25, 26.—Ai sanh bởi Thánh-Linh, thì hãy *bước theo* Thánh-Linh, mới có thể thắng hơn tội-lỗi được. Người nào tìm-kiếm danh-vọng giả-dối mà trêu-chọc nhau và ghen-ghét nhau là bước theo tánh cũ, chớ không theo Thánh-Linh.

25 OCTOBRE 1942

TRÁCH-NHIỆM CỦA DÂN ĐỐI VỚI SỰ UỐNG RƯỢU

(Phục 5: 32, 33; 11: 26-28; Ê-sai 28: 1-6; Ha 2: 12)

CÂU GỐC: — Sự công-bình làm cho nước cao-trọng; song tội-lỗi là sự hổ-thẹn cho các dân-tộc

(Châm-ngôn 14: 34)

Lời mở đàng.—Thuở xưa nhiều người tin rằng xã-hội càng ngày càng tấn-tới; loài người càng ngày càng nhơn-đức hơn. Xem tình-hình ngày nay các người ấy không thể nào binh-vực thuyết mình nữa. Song tín-đồ là người cầm chìa-khóa mở sự huyền-bí đó. Khi nào người ta được tái-sanh bởi Chúa, thì thế-gian mới bình-yên. Những người thất-vọng, uống rượu nhiều, mong rằng quên hết nỗi lo-buồn, song nó chỉ làm yếu ngũ-quan. Mong rằng mỗi người và mỗi dân ăn-năn đương khi còn dịp-tiện (Khải 16: 9-11; II Sử 7: 13-14).

I.— Sự vâng lời Chúa cần-yếu cho quốc-gia được bền-vững

(Phục 5: 32-33)

Lúc cuối-cùng đời sống mình, Môi-se nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên các phước-hạnh Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Chữ «vâng lời» là chìa-khóa của sách Phục-truyền — «Các ngươi khá cẩn-thận làm theo.» Kết-quả của sự vâng-phục lời Chúa là như sau nầy: 1) Các ngươi được sống; 2) hưởng phước; 3) ở lâu-dài trong xứ.

Hãy rao cho kẻ công-bình được phước (Ê-sai 3: 10). «Sự công-bình làm cho nước cao-trọng» (Châm 14: 34). Còn dân nào chối-bỏ luật-lệ của Đức Chúa Trời sẽ bị suy-đồi và tiêu-diệt.

II.— Dân phải chọn phước-lành hoặc rủa-sả (Phục 11: 26-28)

Trong đoạn nầy Môi-se còn khuyên-dạy đồng-bào. Nước nào quên bỏ Chúa và không chịu vâng theo Kinh-Thánh, ắt chọn sự rủa-sả; còn dân nào vâng theo Lời Chúa thì được phước lành.

Sự thờ hình-tượng là cái bẫy, dân Y-sơ-ra-ên thường bị mắc vì họ hướng về tà-thần của các dân xung-quanh. Vật nào, việc nào, người nào mà mình qui-chuộng hơn Chúa tức là «hình-tượng» mình thờ. Sự tham-lam là sự thờ thần-tượng (Cô 3: 5; Êph. 5: 5). Theo quyển Tự-vị Kinh-Thánh, «thần» mà ta thờ tức là cái gì ta qui-trọng hơn hết (như danh-tiếng, học-thức, nhà-cửa, gia-đình, v.v.).

III.— Vì tội-lỗi Ép-ra-im bị A-si-ri bắt (Ê-sai 28: 1-11)

Lúc tiên-tri Ê-sai chép lời nầy, nước Y-sơ-ra-ên chia làm hai. Xứ phía bắc được gọi là Ép-ra-im, xứ phía nam gọi là Giu-đa. Khi nào xứ Giu-đa có vua hiền cai-trị thì được phục-hưng; bằng không, thì bị thối-lui. Các vua xứ Ép-ra-im đều độc-ác, nên xứ đó ngày càng xa Chúa. Dầu hai tiên-tri Ê-li và Ê-li-sê giảng và làm phép lạ ở giữa họ, song họ cứ chìm-đắm trong tội-lỗi.

Trong khúc Kinh-Thánh nầy, Chúa phán: «Khốn thay cho mão triều-thiên kiêu-ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im!» Sự khoe-khoang, kiêu-ngạo khiến cho người già-cả và trai-trẻ không kể đến các luật-lệ Chúa, cứ buông mình uống rượu, tưởng không hại gì. Tiếc thay, họ không ngờ rằng chỉ uống một ly thứ nhứt thì đã bắt đầu đi đường dẫn mình đến sự say-sưa buông-tuồng!

«Nầy, từ nơi Chúa, có một người mạnh và có quyền.» Người mạnh đó tức là nước A-si-ri mà Chúa dùng để phạt dân Y-sơ-ra-ên, vì thờ thần-tượng và không tiết-độ.

Vì say rượu, dân Y-sơ-ra-ên không thể nào giải-thoát mình khỏi kẻ thù-nghịch (câu 7). Khi Chúa thấy cả thầy tế-lễ và đấng tiên-tri đều choáng-váng vì rượu mạnh, thì Ngài phó họ vào tay kẻ thù-nghịch hung-ác tức là dân A-si-ri (Ga 6: 7).

Khi nào một dân có Đạo, song không chịu làm theo Kinh-Thánh, bất-đắc-dĩ Chúa phải đoán-phạt họ. Trong đời Nô-ê, Ngài phạt người ta bằng nước lụt; trong đời Lót Ngài phạt bằng lửa và mưa diêm-sanh từ trời xuống hủy-diệt thành Sô-đôm. Hiện nay vì ít người ăn-năn tội, nên Đức Chúa Trời phạt bằng chiến-tranh, đói-kém, ôn-dịch và sự chết. Bởi những tai-nạn ấy có một số người trở lại cùng Chúa.

Ôi! biết bao gia-đình tan-nát, con trẻ bơ-vơ, biết bao tội-ác gớm-ghê, cảnh-tình khốn-khó, chỉ vì lắm kẻ quá ham uống rượu độc-hại. Hỡi anh em dại-dột, cớ sao đem đồng tiền nước mắt mồ-hôi mà xây nhà nguy-nga cho bọn nấu rượu, còn mình ở vách đất, lều tranh? Cớ sao cho họ ăn bận như ông hoàng, bà chúa, còn vợ con mình quần-áo tả-tơi?

Hỡi anh em, hãy quyết-định nhờ quyền-phép Chúa đổi mình ra người ghét rượu, thuốc, nha-phiến, trầu hoặc cái gì làm hại thân-thể và tốn tiền vô-ích, hầu đủ tiền cung-cấp mọi sự cần-dùng cho gia-đình. Sự kiêng rượu và các thứ độc kia giúp thân-thể chống-cự bịnh-tật và giữ cho khỏe các bộ-phận trọng nhứt như tim, phổi, thận, gan.

Quyền-phép Chúa đủ giải-cứu kẻ nghiện rượu hoặc thứ thuốc nào, và đổi người đó trở nên tín-đồ mạnh-mẽ đầy ơn và đẹp lòng Chúa.

IV. — Khốn thay cho kẻ lấy huyết dựng ấp và lấy sự gian-ác xây thành
(Ha 2 : 12)

Câu nầy chỉ về những người tưởng lầm rằng bởi tiền thuế rượu, nha-phiến, v. v. thì nước hoặc thành được may-mắn, thạnh-vượng; kỳ thật nó chỉ sanh ra nghèo-túng, bịnh-tật, tai-nạn và chết, thật là trọng tội. Như vậy, nhà nước phải xây thêm nhà thương, nhà tù và thêm quân-lính. Thật tiền đó là tiền huyết.

1er NOVEMBRE 1942

KẾT-QUẢ CỦA TỘI-LỖI

(Sáng 3; Rô 1 : 18-32; 6 : 23; Mác 7 : 20-23; Ga 6 : 7, 8; Khải 22 : 11, 12)

CÂU GỐC: — Hãy thức canh và cầu-nguyện, kẻo các ngươi sa vào chước cám-dỗ.
(Ma-thi-ơ 26 : 41)

Lời mở đàng. — Loài người được dựng nên tốt-lành, nhưng khi bị Sa-tan cám-dỗ, họ đã phạm tội. Tội-lỗi ấy đã lưu-truyền cả thế-gian và sanh ra sự chết (Rô 5 : 12; Giê 17 : 9).

Ta có thể đoán rằng tội-lỗi đã khởi-sự từ khi Đức Chúa Trời đuổi quỉ Sa-tan ra khỏi nước Thiên-đàng. Ma-quỉ muốn cướp ngôi Đức Chúa Trời (Ê-xê 28 :). Bởi thế ta biết rằng sự kiêu-ngạo là cội-rễ của tội-lỗi. Đoạn 3, sách Sáng-thế Ký chép rõ về ban đầu người ta phạm tội là thế nào.

I. — Con rắn cám-dỗ (Sáng 3)

Sa-tan không có thể đụng đến Đức Chúa Trời được, nhưng nó nghĩ rằng khiến loài người mà Ngài yêu-quí phạm tội cho chết, thì sẽ trả thù Ngài được vì Ngài sẽ hình-phạt loài người. Ma-quỉ cám-dỗ bà Ê-va theo sự dối-trá của nó mà hồ-nghi lời Đức Chúa Trời và sự yêu-thương của Ngài. Nó không muốn ta thấy lẽ thật và sự nhơn-từ của Ngài.

Khi bà Ê-va trả lời Sa-tan đã nói sai lời của Chúa, lại thêm vào nữa, vì bà đã chịu nói chuyện với nó. Ấy vậy bà đã chơi với sự cám-dỗ. Sa-tan có ý trách Chúa như Ngài không muốn ông bà giống như Ngài, song le chúng ta biết Chúa hay khuyên người ta phải giống như Ngài. Ai chối-bỏ Kinh-Thánh và không phục như Tân-phái, thì đồng một ý với Sa-tan (câu 4).

II. — Hai ông bà phạm tội

Sự cám-dỗ chia làm ba phần như sau đây: (1) Tâm-thần, — quả làm cho khôn-ngoan (sự kiêu-ngạo của đời); (2) Linh-hồn, — quả đẹp mắt (sự mê-tham của mắt); (3) Xác-thịt, — quả ngon (sự mê-tham của xác-thịt); xem 1 Gi 2 : 16.

Chính Đức Chúa Jêsus bị thử-thách theo ba đều ấy, khi Ngài trở nên người như chúng ta (Ma 4; Hê 2 : 18; 4 : 15). Đức Chúa Jêsus đắc-thắng vì Ngài đã dùng lời của Đức Chúa Trời mà đuổi ma-quỉ lui ra khỏi mình. Bởi một phương-thế ấy, chúng ta cũng đắc-thắng.

Ê-va bị lừa-dối (I Ti 2 : 14); vậy A-đam phạm tội nặng hơn bà vì biết mình đang phạm tội (Rô 5 : 12-19). Bổn-phận chồng là cai-trị và cứu vợ khỏi phạm tội, chớ không phải sa vào tội vợ.

III. — Hiệu-quả của tội-lỗi

Khi ông bà đã ăn quả cấm rồi thì đổi tánh khác. Ánh sáng của sự thánh-khiết đã mất ngay (Thi. 104 : 2), nên không còn vui-vẻ mà giao-thông với Đức Chúa Trời nữa. Ông bà đã vâng lời ma-quỉ mà ăn, rồi chẳng thấy khôn-ngoan chi hết (như ma-quỉ hứa), chỉ cảm thấy mình sợ-hãi và hổ-thẹn mà thôi (Gi. 8 : 44).

Ông bà dùng lá che thân, chỉ về người ta trong đời nầy dùng công-đức mình để che-đậy tội-lỗi (Ê-sai 64 : 6). Áo bằng lá mau nát, chỉ áo bằng da con hi-sinh mới bền-bỉ.

IV. — Đức Chúa Trời khởi-sự tìm-kiếm tội-nhơn (8-13)

Đức Chúa Trời dựng nên người ta vì muốn giao-thông với họ, nên buổi chiều nào Ngài cũng xuống dạo-chơi với ông bà A-đam trong vườn. Song than ôi! bây giờ ông bà trốn-tránh, sợ gặp Đức Chúa Trời vì cảm-biết mình phạm tội.

Khi Chúa phán hỏi : «Ngươi ở đâu?» A-đam không muốn thú tội, bèn đổ tội trên (1) Ê-va vì đưa quả ấy cho mình, (2) trên Chúa vì ban Ê-va cho mình. Rồi bà bắt-chước mà đổ tội trên con rắn. Ngày nay người ta cũng hay đổ tội mình trên (1) kẻ khác, (2) oán trời, (3) hay đổ trên ma-quỉ. Nhưng thật ra chính mình tình-nguyện bán mình cho tội-lỗi (Gia. 1 : 23; Gi. 8 : 34; I Vua 21 : 20; II Vua 17 : 17).

V. — Sự đoán-xét (14-19)

Khi Đức Chúa Trời tuyên-bố hình-phạt, Ngài cũng phán hứa về sự cứu-chuộc (câu 15). Như vậy, Ngài tỏ ra lòng nhơn-từ và bác-ái đối với loài người. Lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm khi Đấng Cứu-thế bị đóng đinh trên cây Thập-tự (Côl. 2 : 14-15; Hê 2 : 14; I Gi. 3 : 8).

VI. — Nguồn ô-uế ở đâu? (Mác 7 : 20-23)

Người Pha-ri-si quá cẩn-thận giữ vệ-sinh bề ngoài, song ít lo về sự ô-uế bề trong. Đoạn nầy Chúa dạy rằng : không phải những sự ở ngoài vào trong người mà làm dơ-dáy người đâu, bèn là những sự từ trong người ra mới làm dơ-dáy người. Tự trong người mà ra những ác-tưởng, dâm-dục, trộm-cướp, giết người, tà-dâm, tham-lam, gian-dối, kiêu-ngạo, điên-cuồng, v. v. (Giê-rê-mi 17 : 9, 10).

VII. — Người đời không thể chữa mình rằng —

1. *Không biết Đức Chúa Trời (Rô 1 : 18-22).*—a) Trong người ta có thể chứng rõ thật có Đức Chúa Trời. Phàm người nào có huyết-khí đều có thiên-lương biết phải, trái. b) Ngoài người ta cũng có thể chứng rõ thật có Đức Chúa Trời (20).

2. *Không thể chữa mình về sự thờ hình-tượng (22-25).*—Người đời không muốn sẵn lòng thờ-kính Đức Chúa Trời, chỉ muốn thờ theo phương-tiện mình, cho khỏi trở-ngại đến tình-dục đấy thôi. Họ kính-thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên (25). Vì cớ đó Đức Chúa Trời phó họ sa vào sự ô-uế đến nỗi họ phạm những tội buộc-nhớ về tư-dục mới-mẻ của họ (Ga 6 : 7, 8; Gióp 34 : 11). Về việc thờ hình-tượng còn lắm sự xấu-hổ không đáng nói. Người đời lập ra tà-thần, đặt ra tôn-giáo tùy theo phương-tiện mình, lương-tâm không tự cáo-trách, không muốn ăn-năn lìa-bỏ đều ác mà theo làm môn-đồ thật của Đức Chúa Jêsus.

Từ câu 29-31 có kể ra 20 đều ác, không đều nào không chất-chứa ở trong mỗi người. Câu 32 chứng rõ người phạm tội kia không phải ngẫu-nhiên, lầm-lỡ đến thế đâu, vì chính họ cố ý phạm tội. Cảm ơn Chúa, có một Đấng Cứu-thế đã xuống đời cứu-vớt loài người khỏi các tội đó. Hãy mau mau dâng mình cho Ngài (Rô-ma 6 : 23).

8 NOVEMBRE, 1942

ĂN-NĂN VÀ ĐỨC-TIN

(Lu-ca 15: 11-24)

CÂU GỐC: — Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các ngươi hãy ăn-năn và tin đạo Tin-Lành

(Mác 1: 15)

Lời mở đàng. — Đoạn sách nầy có ba thí-dụ hiệp một ý-nghĩa, tức là tỏ lòng thương-yêu của Chúa đối với tội-nhơn thế nào. Ba thí-dụ nầy cũng cắt-nghĩa về Ba Ngôi Đức Chúa Trời đều tìm-kiếm người tội-lỗi.

Chìa-khóa của mấy thí-dụ nầy là câu 1 và 2. Các người Pha-ri-si và thầy thông-giáo không hiểu tại sao Chúa Jêsus vui lòng tiếp-rước người tội-lỗi và cũng ăn với họ. Nên Ngài phán thí-dụ nầy để họ rõ ý Ngài.

I. — Con lìa-bỏ nhà cha (11-13)

Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người, nên Ngài làm Cha mọi người (Mal. 2: 10). Dầu vậy, loài người đã lìa-bỏ Cha mà đi kiếm cha khác là ma-quỉ. Dầu người Giu-đa xưng mình là con Đức Chúa Trời, song Đức Chúa Jêsus không chịu, vì họ làm công-việc của ma-quỉ (Giăng 8: 41-44).

Người em làm thí-dụ về những người không muốn cha cai-trị mình, muốn được tự-do làm theo ý riêng mình, nên lìa-bỏ mà đi cách xa cha. Xin chú-ý: Con bỏ cha, chớ không phải cha bỏ con (Giê-rê-mi 3: 13).

Gốc-rễ của tội-lỗi là sự muốn được tự-do để theo ý-muốn của mình. Nhiều người muốn được phước lành của Chúa song không chịu phục Ngài (so-sánh Ba-la-am; Dân-số ký 23: 10).

Bánh xe khi chạy xuống giốc thì tự-nhiên chạy mau; người ta cũng vậy, khi nào không chịu phục Đức Chúa Trời để làm theo tình-dục mình thì sa vào tội-lỗi càng ngày càng thêm. Muốn biết tình-dục dắt người ta đến đâu thì xem Rô-ma 1: 24, 28-30.

Người anh làm thí-dụ về một hạng người không phạm tội ghê-gớm như người em; song cũng không có lòng thánh-khiết, công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Hạng người ấy thường thường khoe về nhơn-đức mình và khinh-dể kẻ khác. Ấy là thái-độ của người Pha-ri-si. (Ê-sai 65: 5; Lu 18: 11). Người anh lại có ý lên án cho tội em hóa nặng (câu 30). Người em không phá «hết» gia-tài cha đâu. Ta nên cẩn-thận, kẻo khi đoán-xét anh em mà thêm bớt gì chăng! Ta không ưng người khác đãi mình như vậy, huống chi Đức Chúa Trời. Dầu người anh lằm-bằm trách cha, nhưng cha tỏ lòng nhơn-từ nhịn-nhục đối với người (Thi 103: 8).

Đức Chúa Trời cũng tỏ thái-độ ấy với Ca-in, Y-sơ-ra-ên (Sứ-đồ 13: 18); Ê-li (1 Vua 19: 4-6), và nhứt là Giô-na lúc Ngài tha tội-nhơn ở Ni-ni-ve (4:).

II. — Con bị nhiều sự cực-khổ (14-16)

Con phải chịu những sự cực-khổ vì đã bỏ cha. Cha còn thương, muốn giúp-đỡ song phải đợi con về.

Đức Chúa Trời hay dùng cách nầy thế kia để giục lòng tội-nhơn trở lại cùng Ngài để Ngài ban phước cho. Vì lòng yêu-thương, Ngài hay khiến họ gặp những sự khốn-khổ, mong rằng họ đến cùng Ngài.

Bầy heo làm thí-dụ về vực sâu của tội-lỗi và người chủ làm hình-bóng về ma-quỉ. «Cả thế-gian đều phục dưới quyền ma-quỉ» (I Giăng 5: 19).

Lúc người em gặp những sự cực-khổ, các bạn-hữu đều lánh xa hết. Hễ ai hầu việc ma-quỉ cũng như người nầy, thì phải chịu tiền công của nó. Khi hết sức, hết của rồi phải buồn-bực cực-khổ. Sau hết phải mất linh-hồn, ấy là tiền công của ma-quỉ trả cho kẻ tội-lỗi (Rô-ma 6: 23).

Sự sung-sướng của người con nầy ngắn-ngủi quá, sự vui-vẻ của thế-gian cũng vậy (1 Giăng 2: 17).

III. — Con ăn-năn (17-21)

Sự ăn-năn của người con có 3 phần: (1) *Nó tỉnh-ngộ.* Khi bỏ nhà cha thì đã làm như người điên. Sau khi suy-nghĩ thì biết mình dại lắm, nên ăn-năn và có lòng thương cha lại. (2) *Nhứt-định về*

nhà cha. Người ta suy-nghĩ nhiều song không nhứt-định về cùng Chúa thì không được cứu. Người con nầy không giấu tội, ấy là đều quan-hệ. (3) *Người con không lo sửa-soạn trước, vì không có áo-quần thay.* Cũng vậy, người tội-lỗi không có gì đem đến cùng Chúa được (Êsai 64 : 6). Người đau-ốm không đợi cho đến khi bớt đau mới rước thầy thuốc.

Mấy dấu-hiệu chỉ về sự ăn-năn thật :

1) Hạ mình xuống, khóc-lóc vì tội mình. 2) Hổ-thẹn về tội mình. 3) Ghét những đều tội-lỗi. 4) Bằng lòng xưng tội ra (I Giăng 1 : 9). 5) Rán đền-bồi. Đã ăn-cắp gì thì phải trả ; trước có lòng ghét ai, nay phải xưng và bỏ v. v. 6) Thật bỏ tội. 7) Hết lòng tin Chúa Jêsus.

IV. — Sự vui-mừng của cha (22-24)

Trước khi con chưa tới nhà thì cha đã thấy và đi rước. Con chỉ có lòng ăn-năn, đều ấy đã làm cho cha vui-mừng lắm. Khi con còn ở đàng xa dầu bận quần-áo rách-rưới và diện-mạo khác xa trước, nhưng cha đã nhìn-biết con và động lòng thương-xót. Đều đó tỏ ra lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với tội-nhơn.

Cha đã kể con là kẻ chết mà sống lại, nên vui-mừng lắm. Trên trời cũng vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội biết ăn-năn.

15 NOVEMBRE, 1942

GỐC NHO VÀ NHÁNH

(Giăng 15 : 1-11)

CÂU GỐC : — Ai cứ ở trong ta và ta trong họ, thì sinh ra lắm trái
(Giăng 15 : 5)

Lời mở đàng. — Trong đoạn nầy Đức Chúa Jêsus phán mấy lời để từ-giã môn-đồ, vì Ngài sắp chịu chết và lìa khỏi thế-gian. Những lời của người bạn ta sắp qua đời trối lại là những đều qui-trọng. Cũng vậy, những lời từ-giã của Đức Chúa Jêsus là qui-báu cho ta biết dường nào ! Đoạn nầy Đức Chúa Jêsus tỏ ra sự liên-lạc của Ngài với các môn-đồ.

I. — Thí-dụ về gốc nho và nhánh (1-8)

Trong Cựu-Ước dân Y-sơ-ra-ên được gọi là vườn nho của Chúa. Ngài trông-mong cho dân đó được kết-quả tốt-lành, song tiếc thay, họ lại sanh ra trái nho hoang ! Bài nầy Chúa Jêsus thay mặt dân Y-sơ-ra-ên nên mới phán rằng : Ta là gốc nho thật, tín-đồ là nhánh ; nhựa cây nho chảy vào mọi nhánh thế nào, thì sức-mạnh Chúa truyền vào ta cũng thế ấy. Câu «Cha ta là người trồng nho» tỏ ra rằng : Đức Chúa Trời che-phủ, gìn-giữ những nhánh của gốc nho, tức là các tín-đồ. Gốc nho và nhánh hiệp làm một.

Người trồng nho lo cho mọi nhánh đều kết quả, chớ chẳng phải lo cho nó xinh-đẹp mà thôi đâu ! Nhánh nho kết quả vì như tín-đồ ăn-ở đẹp lòng Chúa và dắt nhiều linh-hồn về cùng Ngài. Mỗi trái trong chùm nho đều có hột và hột đó mọc lên thành cây nho. Tín-đồ dắt người nào về cùng Chúa thì người ấy sẽ trở nên cây nho hoặc nhánh nho như mình.

Hễ nhánh nào không kết quả, Đức Chúa Trời chặt hết. Những người đã tin Chúa mà trở lại thế-gian, Chúa sẽ bỏ. Những người làm bộ là tín-đồ, không được tái-sanh, thì phải bị bỏ như ông Giu-đa vậy (13 : 10, 11).

«Cứ ở trong ta» nghĩa là giao-thông cùng Ngài luôn luôn. Nếu ta cứ ở trong Chúa, Ngài sẽ ở trong ta. Nhánh nho không thể tự mình kết quả được, nếu không dính vào gốc thì ra vô-ích. Ta cũng vậy, không có sự sống của Chúa trong ta, ta không kết-quả được. Đức Thánh-Linh như nhựa trong cây, tức là sự sống lưu-truyền đến các nhánh là chúng ta, thì mới kết-quả được.

Nếu ta vấp-ngã, hãy **đến ngay** với Chúa, xin Ngài tha tội cho, Ngài liền tha, vậy cả ngày lẫn đêm ta cứ ở với Chúa và cảm-biết có Chúa ở với mình và mình ở với Chúa.

«Ngài tỉa-sửa những nhánh nào kết quả để được sai trái hơn,» nghĩa là Ngài sửa-phạt những người nào thật lòng tin Ngài, đặng họ càng trọn-vẹn hơn. Xin chú-ý : không có tín-đồ nào không cần Chúa tỉa-sửa vì ai nấy đều khuyết-điểm. Mục-

đích của sự tỉa-sửa là gì? Thưa: để tín-đồ «sinh trái hơn.» Xem thế thì biết rằng Chúa kể sự sinh trái nhiều là đều quan-hệ nhứt trong đời sống của mỗi tín-đồ. Trái ấy là gì? Xem Ga-la-ti 5: 22-23.

Ai nhơn danh Đức Chúa Jêsus và hiệp một cùng Ngài mà cầu-xin đều gì bởi đức-tin thì sẽ được nhậm; vì những người ấy cầu-xin theo ý Chúa, nghĩa là ý ta phải hiệp một với ý thánh Chúa.

Khi tín-đồ sinh trái nhiều thì danh Chúa được sáng, nghĩa là người thế-gian sẽ xưng đạo Chúa là thật, là hay. Đều đó chứng rằng tín-đồ ấy là thật.

II. — Sự giao-thông cùng Chúa (9-11)

Đức Chúa Trời yêu-thương Chúa Jêsus thể nào, thì Chúa Jêsus cũng yêu-thương chúng ta thể ấy. Chúa Jêsus yêu ta là kẻ rất không xứng-đáng cũng như Đức Chúa Trời yêu Ngài là Đấng rất xứng-đáng, thật quá sự hiểu-biết của chúng ta!

Ai vâng-giữ các điều-răn Chúa, tức là tỏ lòng kính-mến Ngài. Đức Chúa Jêsus đã vâng theo mạng-lịnh Đức Chúa Cha và hết lòng kính-mến Ngài. Đó là gương sáng cho chúng ta nên bắt-chước.

Mấy lời Chúa Jêsus phán đây có hai ý: (1) Ngài muốn các môn-đồ được sự vui-mừng của Ngài; (2) Ngài muốn sự vui-mừng các môn-đồ được trọn-vẹn.

Ai cứ ở trong Chúa và kính-mến Ngài, thì chắc được vui-mừng trọn-vẹn. Những người ấy được bình-an ở đời nầy và hưởng phước đời sau.

22 NOVEMBRE, 1942

CẦU-NGUYỆN VÀ CẢM-TẠ

(Ma 6: 5-15; Êph. 5: 20; I Tê 5: 16-18)

CÂU GỐC: — Phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý-muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ đối với anh em là như vậy

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 18)

Lời mở đàng. — Một khi Đức Chúa Jêsus thấy đông người đến cùng Ngài để xem phép lạ, thì Ngài bỏ họ mà lên núi đặng dạy riêng môn-đồ.

Khúc Kinh-Thánh chúng ta học hôm nay có dạy mấy đều cốt-yếu về sự cầu-nguyện. Về sự cầu-nguyện ở thời-đại ân-điển nầy, ta nên nghiên-cứu lời dạy của Đức Chúa Jêsus ở sách Giăng từ đoạn 14 đến 16, và những thơ của các sứ-đồ (Ê-phê-sô 6: 18; Giu-đe 20; Rô-ma 8: 26; Gia-cơ 4: 2, 3).

Chúng ta phải cầu-nguyện với Đức Chúa Trời; phải nhơn danh Đức Chúa Jêsus và nhờ Thánh-Linh dạy mình phải cầu-xin việc gì. Ý-muốn của chúng ta phải phục ý thánh của Chúa, và chúng ta phải vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm mọi việc.

I. — Cách cầu-nguyện cho hiệp lẽ (5-8)

Trước hết Chúa đã phán: «Đừng... cầu-nguyện nơi nhà hội và góc đường để cho thiên-hạ đều thấy.» Ấy là người giả-hình vì chỉ cầu-nguyện để người ta khen. Họ ưa thờ-phượng Chúa cách bề ngoài. Nên phần thưởng của mấy người ấy là được người ta khen. Còn con-cái Chúa thì cầu-nguyện cách đơn-sơ như trẻ con xin cha đều gì cần-dùng, như vậy sẽ được phần-thưởng bởi Chúa ban cho.

Đức Chúa Jêsus bảo ta phải vào phòng riêng đóng cửa lại và cầu-nguyện. Ngài có ý khuyên ta đừng làm sự công-bình trước mặt người ta, hoặc cầu-nguyện hay bố-thí để người ta khen. Chỗ kín-nhiệm có Chúa và Ngài chẳng khi nào quên thưởng cho ta.

Những người ngoại đã quen dùng lời lặp vô-ích, họ tưởng vì cớ lời mình nói nhiều thì được nhậm. Song le tín-đồ Đấng Christ phải bỏ cách đó, vì Chúa là Cha chúng ta nên biết mọi sự cần-dùng của chúng ta trước khi chưa xin Ngài. Như vậy, làm sao ta còn phải cầu-xin? 1) Vì ta tự nhận mình yếu-đuối, buộc phải nhờ Chúa; 2) vì ta nhận mọi sự là bởi Ngài ban cho; 3) vì Ngài dùng những đều đó đã giục lòng ta giao-thông với Ngài luôn luôn; (ta nhận đều mình xin Chúa, không quan-hệ bằng sự đó).

II. — Sự cầu-nguyện của các môn-đồ (9-15)

Bài cầu-nguyện nầy làm kiểu-mẫu cho sự cầu-nguyện ngày nay. Bài nầy không nói đến danh Đức Chúa Jêsus vì Ngài chưa chịu chết. Về sau Ngài dặn các môn-đồ phải nhơn danh Ngài mà cầu-xin Cha (Giăng 16 : 24).

Trong sự cầu-nguyện nầy Chúa dạy người ta trước hết phải lo về nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, sau mới lo việc riêng của mình.

Giải nghĩa từng câu

Câu 9. — Người ngoại đạo không dùng bài nầy được vì không được kêu Chúa bằng Cha (Giăng 1 : 12). Vì Ngài là Đấng Thánh, nên ta phải tôn-kính Ngài.

Câu 10. — Khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm làm Vua muôn dân, thì nước Đức Chúa Trời mới đến. Bấy giờ ý Cha được nên ở đất như trời. Khải 22 : 20 tỏ ra sự than-thở của tín-đồ trong đời nầy.

Câu 11. — Chúng ta có phép xin những đều cần-dùng của xác-thịt, chớ không phép xin làm giàu. Theo Phi-líp 4 : 19, Đức Chúa Trời sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em *miễn là* anh em đã phân-phát sự cần-dùng cho kẻ khác, đừng quên điều-kiện ấy.

Câu 12. — Tội-lỗi cũ của ta đã được tha rồi, nhưng còn nhiều sự làm cho ta vấp-phạm (song Chúa muốn đổi tánh ta, cứu khỏi mọi sự đó). Hằng ngày ta phải xin Chúa tha các tội ấy cũng như xin đồ-ăn vậy.

Chúng ta phải tha tội người khác vì hai cớ sau nầy : 1) Vì Chúa đã tha tội chúng ta rồi. 2) Nếu chúng ta không chịu tha và *quên* tội kẻ khác phạm cùng mình, thì Chúa cũng *không tha* tội chúng ta (nhưng anh em có dám không tha không ?)

Câu 13. — «Cám-dỗ» nghĩa là sự thử-thách, và sự cám-dỗ phạm tội. Chúng ta phải hết sức nhờ-cậy Chúa giúp-đỡ thì mới thắng hơn tội và ma-quỉ, là kẻ thù-nghịch chúng ta (I Phi 5 : 8).

III. — Sự cảm-tạ là bổn-phận tín-đồ

Cách tốt nhứt về sự cầu-nguyện là ngợi-khen và cảm-tạ ơn Chúa. Sự cảm-tạ sửa-soạn lòng để nhận-lãnh thêm nhiều ơn.

Ê-phê-sô 5 : 20 dạy ta rằng : «Vì MỌI SỰ» phải tạ ơn Chúa *luôn luôn* (tiếng Pháp và Anh dịch là «toujours»). Chớ bao giờ thiếu cái tánh «tạ ơn Chúa» cả đời và vì mọi sự, hoặc các ơn thiêng-liêng đương hưởng bây giờ và sẽ hưởng đời sau, hay là những ơn tạm-thời, hoặc các sự cực-khổ, cũng như những sự vui-sướng.

I Tê-sa-lô-ni-ca 5 : 16-18 dạy rằng : Hãy vui-mừng mãi mãi mặc dầu gặp cảnh-ngộ nào ; phải cầu-nguyện không thôi và cũng phải tạ ơn Chúa mãi vì Ý-MUỐN ĐỨC CHÚA TRỜI đối với chúng ta là như vậy. Hãy có tâm-tình nầy luôn luôn.

29 NOVEMBRE. 1942

SỰ YÊU-THƯƠNG

(I Cô-rinh-tô 13)

CÂU GỐC : — Sự yêu-thương chẳng hề làm hại kẻ lân-cận : vậy yêu-thương là sự làm trọn luật-pháp

(Rô-ma 13 : 10)

Lời mở đàng. — Cả đoạn 13 thơ Cô-rinh-tô nầy là sự rất lạ cho thế-gian. Dân tộc nào, chi-phái nào cũng đều hiểu tiếng «yêu-thương.» Sự cần nhứt của chúng ta chẳng phải là có tài cắt nghĩa sự yêu-thương, nhưng là có sự yêu-thương trong lòng mà tỏ ra cho kẻ lân-cận, là kẻ có cần. Giăng 3 : 16 là quả tim của Tin-Lành, nhưng I Cô-rinh-tô 13 là Tin-Lành của quả tim.

I. — Cội-rễ của sự yêu-thương

Đức Thánh-Linh là cội-rễ của sự yêu-thương, và chính Ngài là nguồn của đoạn nầy. Thơ Rô-ma có nói về sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh. Sự yêu-thương là dấu-hiệu chúng ta đã được tái-sanh bởi Chúa (I Gi. 3 : 14 ; Gi. 13 : 35).

Những thơ ông Phao-lô chép có nói nhiều về sự yêu-thương (Êph. 5 : 1-2 ;

I Giăng 4:16.

Phil. 4:1). Vì có lòng yêu-thương, Phao-lô đã bằng lòng chịu chết để đồng-bào được biết Chúa (Rô-ma 9:3).

II. — Không có tình yêu-thương

Hội-Thánh tại Cô-rinh-tô đã kể sự làm sứ-đồ, tiên-tri, thầy giáo, kẻ làm phép lạ, kẻ được ơn chữa bịnh, cứu-giúp, cai-quản, nói các thứ tiếng lạ, rất quan-hệ. Song le bài nầy tỏ rõ cho ta thấy sự kém-thiếu của những đều đó sánh với sự yêu-thương. Tại Hội-Thánh đó họ đã chia phe-đảng và muốn theo người nào có tài-năng hơn. Sự yêu-thương là sự ban-cho trên các ân-tứ khác và Đức Thánh-Linh sẵn lòng ban cho mỗi tín-đồ. Nếu không có tình yêu-thương, thì các sự ban-cho khác không ra gì.

Người nào được phẩm-giá cao-sang, được quyền cao chức trọng, có đức-tin rất lớn, phân-phát gia-tài cho kẻ nghèo, bỏ thân mình để chịu đốt, song không làm *bởi lòng yêu-thương*, thì cũng chẳng ra gì trước mặt Chúa, dầu được người ta khen nhiều.

Nếu ta dùng môi-miệng để thờ Chúa mà không có lòng yêu-thương, thì Ngài chẳng khi nào ưa-thích, và sự thờ-phượng ấy là vô-ích (Truyền 5:1-7; Ê-sai 58; 29:13).

III. — Sự giãi-bày tình yêu-thương

Đức Chúa Jêsus đã làm gương về sự yêu-thương cho ta bắt-chước, nên Ngài nói tiên-tri và cắt-nghĩa lời tiên-tri rất đúng (Lu 24:25-27; Khải 1:1). Ngài biết đủ các sự mầu-nhiệm (Gi. 1:18). Trong Ngài đã giấu kín mọi sự quí-báu về khôn-ngoan, thông-sáng (Côl. 2:3; I Cô 1:24). Ngài vốn giàu mà vì chúng ta trở nên nghèo (II Cô 8:9).

Vì lòng nhịn-nhục, Ngài đã chịu ông Giu-đa hôn mình cách sâu-cay trong lúc phản-bội, lại cũng chịu người ta nhạo-báng, nhiếc-móc mình (Lu 22:48, 63-65).

Ngài rất nhơn-từ, chẳng có sự ghen-tị, muốn môn-đồ cũng được vinh-hiển như mình (Ma 19:28; Gi. 17:22-24).

Ngài chẳng khoe mình, nhưng đã tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết (Phil. 2:6-8).

Ngài có lòng nhu-mì, khiêm-nhường (Ma 11:29).

Ngài không theo ý mình, song làm theo ý Cha luôn (Lu 22:42; Gi. 5:43).

Ngài chẳng nóng-giận, dầu biết rõ ý-tưởng của mấy kẻ dò-thám (Lu 20:20-26), và Ngài đã cầu-nguyện cho họ (Lu 23:34).

Ngài chẳng vui về đều không công-bình (Ma 23:23-32; Gi. 2:13-17). Ngài đã vui trong lẽ thật (Gi. 14:6; 17:17).

Ngài đã dung-thứ mọi sự (I Phie 2:24; Gi. 1:29), đã tin mọi sự (Ma 26:53-64), đã nín-chịu mọi sự (Ê-sai 53:7; Hê 12:3).

Ngài yêu-thương đến cuối-cùng (Giăng 13:1).

Xin anh chị em đọc lại đoạn nầy, và chỗ nào dùng chữ «yêu-thương,» đổi làm chữ «tôi», thì sẽ cảm-biết sự thiếu-thốn mình lớn dường bao!

IV. — Sự yêu-thương đầy-trọn

Sự yêu-thương đầy-trọn có mấy đều sau nầy: 1) Nhịn-nhục; sự yêu-thương hay nín-chịu khi người khác làm khổ mình, không giận hoặc báo-thù. 2) Nhơn từ; ai muốn đẹp lòng Chúa, nên tỏ lòng nhơn-từ đối với anh em; vì chúng ta là thân-thể Ngài. Cũng không nên nói hành nhau. 3) Rộng-rãi; lòng yêu-thương không ghen-tị, bèn mừng-rỡ khi thấy người khác hơn mình. 4) Khiêm-nhường; lòng yêu-thương thắng hơn sự khoe-khoang và kiêu-ngạo (Rô 12:10; Phil. 2:3). 5) Theo phép lịch-sự; trong các việc nhỏ-mọn, không mích lòng ai. 6) Không ích-kỷ; vui lòng nhường mọi sự cho kẻ khác. Sự yêu-thương không ham sự khen-ngợi, sự tôn-trọng, tư-lợi riêng hoặc sự ưa-thích của mình. Chúa Jêsus dạy rằng: «Ban cho có phước hơn là nhận-lãnh» và «kẻ nào muốn làm lớn sẽ làm đầy-tớ các ngươi» (Ma 20:26). 7) Chẳng nóng-giận; ai yêu-thương kẻ khác, thì khó mà tức-giận. Tánh khó có khi là khuyết-điểm của kẻ nhơn-đức. Như trong chuyện con hoang-đàng, ta thấy người anh tỏ tánh khó là ghen-tị đối với em, là người phạm nhiều tội hơn mình. 8) Không có đều dối-trá; lòng yêu-thương không nghi-ngờ sự dữ, trái lại, che-đậy tội kẻ khác. Nếu khó tin kẻ ấy là thật, thì lấy lòng *trông-cậy*.

6 DÉCEMBRE, 1942

BỒN-TÁNH VÀ BỒN-PHẬN HỘI-THÁNH

(Sứ-đồ 2 : 41-47 ; Ê-phê-sô 4 : 11-16)

CÂU GỐC : — Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh

(Ê-phê-sô 5 : 25)

Lời mở đàng. — Hội-Thánh không phải bởi người mà ra, chính Đức Chúa Trời đã sáng-lập Hội-Thánh để cứu nhiều người và dạy họ hiểu-biết lẽ thật.

Trong cả thế-gian chỉ có một Hội-Thánh thật. Chữ «Hội-Thánh» không chỉ về nhà-thờ bằng ngói, bằng gạch đâu. Ai thuộc về Hội-Thánh thật đó? Thưa, những người đã được tái-sanh bởi tin Đức Chúa Jêsus làm Đấng Cứu-Thế, và hằng ăn-ở đẹp lòng Ngài.

Mục-đích của Đức Chúa Jêsus đối với Hội-Thánh là gì? Thưa, để tỏ ra Hội-Thánh đầy vinh-hiển, không vết không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài (Ê-phê-sô 5 : 27 ; Giu-đe 24).

I. — Các đức-tánh của Hội-Thánh đầu-tiên

1. Họ chăm-chỉ giữ các lẽ đạo và làm nhiều việc nhơn-đức

a) Họ bền lòng giữ những lời dạy của các sứ-đồ, hết lòng tôn-kính Đấng Christ và được gây-dựng trong Đạo.

b) Họ giữ «sự thông-công của anh em» và «ngày nào cũng vậy, cứ chăm-chỉ đến đền thờ.» Họ hiệp một lòng một ý với nhau như anh em một nhà. Họ đã thật từ-bỏ thế-gian song không cần đi tu đâu, cứ thờ-phượng Chúa *hằng ngày* và giao-thông với nhau cách vui-vẻ. Người ngoại xem thế thì biết tín-đồ Đấng Christ thật yêu nhau. Không những ở nhà riêng thôi, lại khi nào có dịp phải nhóm nhà-thờ.

c) Họ «giữ lễ bẻ bánh.» Chúng ta không có phép bỏ qua lễ Tiệc-thánh, vì lễ đó bởi Chúa truyền làm cho đến khi Ngài tái-lâm.

d) Họ «sốt-sắng cầu-nguyện.» Không có đều gì có thể thay sự cầu-nguyện. Chú-ý : «Lễ bẻ-bánh» ở giữa «lời dạy» và «cầu-nguyện» vì nó làm cho hai đều ấy liên-hiệp với nhau. Lễ bẻ-bánh như bài giảng rất rõ-ràng, nó thúc-giục ta cầu-nguyện.

e) Họ «ngợi-khen Đức Chúa Trời mãi,» là đều quan-hệ trong sự cầu-nguyện và đời sống tín-đồ.

2. — Mấy bằng-cớ về họ yêu nhau

a) Họ «đều hiệp lại với nhau ;» câu nầy không có ý nói mấy ngàn người ấy ở chung một chỗ đâu, nhưng họ ở chung tùy thứ tiếng nói và thờ chung một Đức Chúa Trời, nhưng phân-biệt ra khỏi người thế-gian.

b) Họ «lấy mọi vật làm của chung ;» có lẽ họ ăn chung, vậy người giàu khỏi quá-độ và người nghèo không thiếu-thốn.

c) Bởi lòng rộng-rãi họ tình-nguyện chia của-cải cho nhau, nên rất vui-vẻ. Không có người nào có nhiều cớ vui bằng tín-đồ (Châm 10 : 4 ; 11 : 24 26 ; II Cô 9 : 7c).

d) Họ quyên tiền để chẩn-tế. Họ làm thế (1) cách tình-nguyện, (2) vì yêu-thương, (3) vì trông-đợi sự tái-lâm của Chúa. Khi Chúa đến thình-lình, các tín-đồ đã dành chứa nhiều của-cải cho mình sẽ bị hổ-thẹn.

3. Mấy chứng-cớ về Chúa nhận việc họ

a) Nhiều dấu kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ-đồ. Người giàu vui lòng chia của-cải là phép lạ bằng sự Chúa hóa bánh ra nhiều.

b) Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội-Thánh. Hội-Thánh nào bắt-chước Hội-Thánh đầu-tiên sẽ thấy những kết-quả giống như vậy. Người ngoại sẽ nhận Đạo Chúa là thật.

II. — Các chức-vụ của Hội-Thánh đầu-tiên

Trong I Cô-rinh-tô 12 : 8 28, ta thấy các sự ban-cho thiêng-liêng bởi Đức Thánh-Linh. Trong Ê-phê-sô ta thấy sự ban cho của Đức Chúa Jêsus đối với mấy người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Đức Chúa Trời biết mỗi Hội cần-dùng người có chức-vụ nào, hoặc tiên-tri,

mục-sư, thầy giảng. Ngài cũng chọn các nơi cho đầy-tớ Ngài phải hầu việc (Sứ-đồ 11: 22-26; 13: 1, 2; 16: 6-7). Chính các sứ-đồ không được phép chọn chỗ hầu việc Chúa (Sứ 16: 7-8).

Chúa ban các ân-tứ cho mấy người cai-trị Hội-Thánh, chỉ có mục-đích là để các tín-đồ được trọn-vẹn làm cho Hội-Thánh tấn-tới. Vậy ta không nên ghen-tị nhau vì chức-vụ mình không bằng chức-vụ người khác.

Dầu các ơn Chúa ban cho ta khác nhau, nhưng Ngài là một, và ta nên đồng-tâm hiệp-lực giúp-đỡ nhau hầu cho nước Chúa mau đến.

«Không như trẻ con nữa.» Dầu lúc tới Thiên-đàng mới trọn-vẹn, song ta phải lớn lên và tấn-tới luôn trong sự thông-biết, đức-tin, sự đoán-xét, v. v. Ta phải học Kinh-Thánh nhiều mới khỏi bị người ta dỗ-dành. Dầu ta giữ vững các lẽ đạo, song nói hay làm chi cũng phải bởi lòng yêu-thương.

Sự yêu-thương khiến cho ta lớn lên trong đời thiêng-liêng và «thân-thể Chúa» được gây-dựng.

KẺ NÀO THẮNG...

(Tiếp theo trang 198)

thắng theo cách ấy. Dầu đương khi bị chúng giết, họ cũng đắc-thắng. Hãy cầu-hỏi Đức Chúa Trời, coi thử Ngài có kêu-gọi mình làm vậy chăng.

Nhiều lúc muốn đắc-thắng, buộc phải phân-rẽ. Lót phải trốn ra ngoài thành Sô-đôm ngõ hầu không phải chịu chung số-phận với dân thành ấy. Có lắm thành Sô-đôm thiêng-liêng, vì «trong thế-gian đã rải nhiều kẻ dỗ-dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jê-sus-Christ lấy xác-thịt mà đến; ấy đó thật là kẻ dỗ-dành và kẻ địch lại Đấng Christ. Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết-quả của công-việc mình, nhưng cho được phần-thưởng đầy-đủ. Hễ ai đi dông-dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Nếu ai đến cùng các ngươi mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào-hỏi họ. Vì người nào chào-hỏi họ, tức là dự vào công-việc ác của họ» (II Gi. 7-11).

Đừng lui-tới nữa, nhưng hãy lìa-bỏ Hội-thánh đã sỉ-nhục Đức Chúa Jêsus-Christ, đã cất mão triều-thiên vinh-hiển khỏi đầu Ngài. Hãy gây cho nhà-cửa mình thành một gia-đình tín-đồ, một nơi nhóm-họp. Chúa sẽ ban phước cho anh em. Ban đầu anh em có lẽ phải khiêm-nhường và chịu khinh-dể, nhưng rồi sẽ được Đức Thánh-Linh nâng-đỡ và được Cha trên trời nhìn bằng con mắt khoan-nhơn.

Người ta thường hiểu sai nghĩa chữ: «Thắng.» Nhiều tín-đồ tưởng rằng muốn đắc-thắng, phải hoạt-động, nói-năng và từ-bỏ mình. Chắc phải làm như thế, nhưng đó chẳng là cách tốt nhứt khiến ta thắng trận. Xin nói cho tôi biết Cứu-Chúa thật đắc-thắng lúc nào? Phải chăng lúc Ngài chữa bịnh-nhơn và đuổi tà-ma? Phải chăng lúc Ngài rao-giảng Tin-lành? Không, anh em biết rõ rằng Ngài thắng chính lúc thành Chiên Con của Đức Chúa Trời, Ngài lên thập-tự-giá, Ngài chịu giết chết. Cuộc đắc-thắng tuyệt-điểm do cuộc thất-bại tuyệt-điểm. Muốn toàn-thắng, phải vác cây thập-tự của Đấng Christ. Vậy, chịu đóng đinh với Đấng Christ nghĩa là gì? Nghĩa là phân-rẽ với thế-gian, với sự lầm-lạc, và lấy nhơn-hiền báo ghen-ghét, lấy ân-huệ báo sỉ-nhục, lấy lời cầu-nguyện báo sự bắt-bớ.

«Môn-đồ không hơn thầy, tôi-tớ không hơn chủ» (Ma 10: 24). Quả thật, đặc-ân của chúng ta là chịu đối-đãi như Chúa, nhưng theo cách đó, chúng ta sẽ được dự phần đến cuộc đắc-thắng của Ngài và đến những lời đã hứa với «kẻ nào thắng.»

HỘP THƠ

Ô. T-x-Văn, Mộ-đức. — Tin-tức của ông chưa có chữ ký chứng-nhận của ông Truyền-đạo. Ô. T-d-Lan, Vientiane. — Đã nhận được bài của ông. Xin ông cứ viết giúp, sẽ lựa đăng. Ô. Ng-k-Ninh, An-lạc-tây. — Bảy câu đố ấy của ông sẽ đăng vào số báo đặc-biệt. Bà L-v-Chi, Lộc-thuận. — Có nhận được bài của bà. Ô. Ng-d-Nhơn, Quảng-ngãi. — Đã nhận được bài của ông; chúng tôi đang xem-xét. Bạn Ng-d-Xuân, Mỹ-an. — Bài của bạn đã nhận được. — *T.K.B.*

Xin những anh em nhờ tôi lãnh tiền Thánh-Kinh Báo năm 1942 nầy, kíp lo gởi số tiền thiếu lại cho tôi. Hãy mua bưu-phiếu mà gởi. — *Ông-văn-Huyên.*

◇ ◇ ◇

Xin cảm ơn các qui-vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Cô Tr-t-Thọ 1.00; các ông Ng-t-Mân 10.00; L-v-Nhứt 0.06; V-d-Thọ 4.50; cậu Nhuần 0.50; Ng-h-Phiên 1.80; P-v-Huệ 4.20; Đ-v-Nam 3.00; P-d-Hinh 2.00; Ng-d-Nhơn 10.00; T-Nho 5.00; Ng-v-Đảng 9.00; Ch-v-Cương 2.00; Ch-k-Lộc 5.00; Ng-x-Diệm 27.50; bà V-t-Hai 1.00; Ng-Mương 8.00; L-v-Cung 14.00; Th-v-Nghĩa 10.00; ông Ổn 1.20; D-t-Nghĩa 2.05; Ng-x-Khôi 0.06; Ng-th-Mân 10.00; bà Thục 16.00; Ng-v-Hà 2.00; Đ-v-Diệp 5.00; L-n-Hương 1.50; Ng-Hữu 3.00; Vi-v-Tranh 0.06; Ng-v-Tửu 14.00; L-d-Tố 0.06; Ng-v-Phát 0.06; Ch-v-Cương 5.00; Đ-d-Tiên 2.00; L-v-Quyện 0.06; Đ-t-Mưu 3.00; T-n-Tuân 15.00; L-k-Chấn 3.00; L-Đặng 4.00; Ô-v-Huyên 20.00; T-Tủng 4.00; L-Xuyến 17.00; L-v-Thực 3.00; D-t-Ấp 6.00; T-n-Hối 0.06; T-v-Qua 1.00; L-k-Chấn 1.00; L-v-Chi 0.06; H-n-Nhi 8.00; H-h-Quảng 1.00; P-v-Hiệu 15.00; T-Tân 2.50; L-v-Phải; 6.20; Ng-v-Nhung 3.90; Ng-t-Lộc 7.50; P-v-Tranh 4.00; Ng-v-Trinh 6.30; V-n-Kỷ 2.00; Ng-p-Lãnh 5.00; Ng-t-Lộc 2.25; L-v-Cung 20.00; Ng-v-Phát 2.00; Ng-v-Búp 8.20; Phi-Phi 5.40; Ng-t-Lộc 4.00; Ng-v-Tôn 8.00; L-v-Hiến 2.00; Ng-v-Bằng 7.00; Ng-v-Long 5.00; Ng-x-Ba 10.00. (Tính đến 20-9-42).

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

57, rue Verdun. — Saïgon

57, Route Mandarine. — Hanoï

NGÀY nay trên mặt đất nầy đương diễn ra nhiều cảnh kinh-khiếp, rùng-rợn. Nhơn đó, lời tiên-tri của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh mấy ngàn năm trước, càng ngày càng được ứng-nghiệm trọn-vẹn.

Thánh-thơ Công-hội vẫn chuyên bán Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước, bìa da mạ vàng (đóng ở Thượng-hải), bìa carton và bìa giấy. Giá bán kể cả cước:

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa da mạ vàng	**12$80**
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa da mạ vàng có chòm	**16.50**
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước bìa carton lót vải	**2.00**
Kinh-Thánh Tân-Ước bìa giấy	**0.40**
Kinh-Thánh Tân-Ước bìa carton	**0.60**
Sách Sáng-thế Ký (170 trang)	**0.15**

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi cho: *Ông Tôn-thất-Thủy, Thánh-thơ Công-hội, số 57, Route Mandarine, Hanoi.*

Các anh em ở Nam-kỳ xin cứ do nơi: *Ông Nguyễn-văn-Ước, số 57, rue Verdun, Saigon.*

BÀN TAY TỪ-ÁI PHÁT SÁCH ĐẠO

ĐƯỢC cứu-chuộc, hưởng hạnh-phúc, bình-an, người tín-đồ không khỏi xót-thương những linh-hồn đương chìm-đắm trong biển tội-lỗi. Và lòng thương-xót ấy thúc-giục ta mau mau cứu-vớt họ. Vậy, xin anh chị em tín-đồ hãy mua nhiều sách nhỏ dưới đây mà bán hoặc biếu cho anh em bà-con, đồng-bào; nhờ đó nhiều người sẽ đến cùng Đức Chúa Jêsus, Đấng Cứu-thế của nhơn-loại. *Giá bán kể cả cước:*

LƯU-HUYẾT CỨU ĐỜI

(bộ sách Thập-tự-giá)

200 quyển . . . 3.00
1000 » . . . 12.00

CON ĐƯỜNG HẠNH-PHƯỚC

(bộ sách Thập-tự-giá)

200 quyển . . . 3.00
1000 » . . . 12.00

OU IRONS-NOUS?

200 quyển . . . 2.40

SỐNG HAY CHẾT?

100 quyển . . . 7.00

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT

1 quyển 0.30 (thêm 0.20 cước)

PHƯỚC-ÂM YẾU-CHỈ DIỄN-CA

200 quyển . . . 5.00

Chú ý. — Bạn nào mua cách lãnh-hóa giao-ngân, xin trả cho một phần tiền trước.

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi càng mau càng tốt cho: *Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, — Hà-nội.*

IMP. EVANGELIQUE, HANOI